

**CÔNG TY CỔ PHẦN  
PIN HÀ NỘI**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Hà nội, ngày 21 tháng 3 năm 2025

**BÁO CÁO  
HOẠT ĐỘNG CỦA HĐQT NĂM 2024  
TẠI ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2025**

**Phần thứ I: Kết quả hoạt động của HĐQT năm 2024**

Để thực hiện nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024, tính từ thời điểm sau Đại hội đồng cổ đông năm 2024, HĐQT Công ty đã tổ chức 13 phiên họp và xin báo cáo trước Đại hội những nội dung cơ bản sau:

**Nội dung phiên họp lần 1: ngày 29/ 4/2024.**

- Dự kiến kết quả sản xuất kinh doanh tháng 4 năm 2024.
- Phương án chuyển đổi mục đích sử dụng tại vị trí số 72 Phan Trọng Tuệ.

**Nội dung phiên họp lần 2: ngày 11/ 6/2024.**

- Đề xuất của GP với HĐQT về việc giới thiệu Ông Toàn là người Đại diện pháp luật của Công ty TNHH pin GP Việt Nam.
- Về sản xuất kinh doanh 6 tháng đầu năm 2024.
  - + Kết quả sản xuất kinh doanh tháng 5.
  - + Dự kiến tháng 6 và dự kiểm 6 tháng đầu năm 2024.
- Kế hoạch 6 tháng cuối năm.
- Về vấn đề hợp tác kinh doanh tại địa điểm sản xuất hiện tại của Công ty.

**Nội dung phiên họp lần 3: ngày 21/ 7/2024.**

- Phê duyệt sản lượng 6 tháng cuối năm 2024 và một số nội dung liên quan đến kế hoạch sản xuất kinh doanh 6 tháng cuối năm.
  - + Thảo luận về dự báo các đơn hàng xuất khẩu của GP về số lượng, chủng loại cho 6 tháng cuối năm và các năm tiếp theo:
  - + Ngoài các thị trường đang xuất khẩu Pin với nhãn PVC thì Đối với thị trường Ấn độ sẽ là Pin Nhãn nhôm - Ép vi.
  - + Đầu tư máy móc thiết bị: Để đáp ứng yêu cầu xuất khẩu Pin theo dự báo của GP, cần phải đầu tư bổ sung máy móc thiết bị như: Máy dán nhãn nhôm, Máy ép vi và máy móc thiết bị khác như máy dập ống kẽm, máy nén khí...
  - + HĐQT đã thảo luận và đồng ý với đề xuất của Giám đốc về việc đầu tư bổ sung một số máy móc thiết bị nêu trên và sẽ căn cứ vào thực tế để thực hiện đầu tư từng bước thận trọng đảm bảo tính phù hợp và hiệu quả.
- Về Biên bản ghi nhớ (BBGN) giữa Công ty với Tập đoàn Hải phong.
  - + Thảo luận và thông qua các nội dung của Biên bản ghi nhớ.



+ Ủy quyền cho ông Hùng Giám đốc công ty thay mặt HĐQT ký biên bản ghi nhớ với Hải Phong.

**Nội dung phiên họp lần 4: ngày 05 / 9 / 2024.**

- Sản lượng sản xuất và tiêu thụ tháng 7.
- Báo cáo tiến độ đầu tư máy móc thiết bị theo kết luận của HĐQT tại phiên họp ngày 21/7
- Các nội dung khác:
  - + Gia hạn giấy phép nhập khẩu pin vào thị trường Ấn Độ.
  - + Về Pin thương hiệu GEEP.

**Nội dung phiên họp lần 5: ngày 31/ 10 / 2024.**

- Kết quả thực hiện quý 3 năm 2024.
- Kết quả sản xuất kinh doanh 9 tháng đầu năm 2024.
- Kế hoạch Quý 4 năm 2024.
- Điều chỉnh kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2024 và kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2025
- Biên bản kiểm soát 6 tháng đầu năm 2024 của Ban kiểm soát.

**Nội dung phiên họp lần 6: ngày 03/ 12 / 2024.**

- Giám đốc và Ban giám đốc giải trình các nội dung HĐQT đã kết luận tại phiên họp 31 tháng 10.
  - + Chi phí vật liệu phụ không mức 9T đầu năm 2024
  - + Phân tích định mức vật liệu chính.
  - + Các chi phí phát sinh
  - + Lỗ bán Pin GP nhập khẩu.
  - + Về các khoản nợ xấu đến 30/9/2024
- Kết quả sản xuất kinh doanh tháng 10 + tháng 11 năm 2024.
- Báo cáo về chuyển công tác Trung quốc của Chủ tịch HĐQT.
- Cập nhật gia hạn giấy phép xuất khẩu vào thị trường Ấn Độ.
- Cập nhật sản lượng năm 2024 và năm 2025.
- Các nội dung khác.

**Nội dung phiên họp lần 7: ngày 09/ 12 / 2024.**

Xin ý kiến biểu quyết của các thành viên HĐQT qua Email về việc tạm ứng cổ tức đợt 2 năm 2024.

**Nội dung phiên họp lần 8: ngày 21/ 12 / 2024.**

- Xin ý kiến biểu quyết của các thành viên HĐQT qua Email về các nội dung:
  - + Báo cáo tài chính quý 3 và lũy kế 9 tháng.
  - + Báo cáo của Ban kiểm soát.
  - + Cập nhật tình hình giấy phép nhập khẩu Pin vào Ấn độ.
  - + Tờ trình xử lý công nợ khó đòi.
  - + Các vấn đề vi phạm mà thanh tra thuế đã chỉ ra.
  - + Nội dung về Pin giả nhãn mác công ty trên thị trường.

**Nội dung phiên họp lần 9: ngày 14/ 01 / 2025**

- Báo cáo quản trị năm 2024.

101  
Y  
C  
IN  
1NH



- Tổng hợp lại các nội dung đã được thông qua phiên họp tháng 12 bằng Email.
- Thông qua kết quả quý IV và năm 2024.
- Các nội dung về đầu tư.
- Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2025.
- Kế hoạch Đại hội Đồng cổ đông năm 2025.
- Công tác nhân sự HĐQT:
  - + Ông Nghĩa xin thôi chức danh Chủ tịch HĐQT và thành viên HĐQT.
  - + Đề nghị HĐQT kiện toàn công tác nhân sự.
  - + Trong thời gian chờ HĐQT bầu lại chức danh Chủ tịch HĐQT đề nghị ông Michael Lam chủ trì và thực hiện nhiệm vụ của Chủ tịch HĐQT theo quy định hiện hành”.

**Nội dung phiên họp lần 10: ngày 05/ 02 / 2025.**

- Xin ý kiến và biểu quyết của các thành viên HĐQT qua Email về các nội dung:
  - + Ngày 4/2/2025 Ông Phạm Văn Nghĩa Chủ tịch HĐQT công ty Cổ phần Pin Hà Nội có gửi đơn xin từ nhiệm chức vụ Chủ tịch HĐQT, thành viên HĐQT tới phòng Tổ chức hành chính công ty và qua Email tới các thành viên HĐQT và Ban kiểm soát.
  - + Công ty công bố thông tin bất thường trong vòng 24h kể từ ngày nhận đơn theo điểm i điều 11 Thông tư 96/2020/TT-BTC ngày 16/11/2020 hướng dẫn công bố thông tin bất thường trên thị trường chứng khoán của Bộ Tài chính.
  - + HĐQT bầu người thay thế trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày nhận được đơn từ nhiệm theo khoản 4 điều 30 Điều lệ công ty Cổ phần Pin Hà Nội.

**Nội dung phiên họp lần 11: ngày 10/ 02 / 2025.**

- HĐQT thảo luận và biểu quyết thông qua:
  - + Miễn nhiệm chức danh Chủ tịch Hội đồng Quản trị nhiệm kỳ 2022 – 2027 theo đơn từ nhiệm của ông Phạm Văn Nghĩa ngày 2 tháng 2 năm 2025.
  - + Bổ nhiệm chức danh Chủ tịch Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2022 – 2027 đối với ông Lam Hin Lap Michael thay thế ông Phạm Văn Nghĩa theo đơn từ nhiệm ngày 2 tháng 2 năm 2025.
- Thực hiện công bố thông tin theo quy định.

**Nội dung phiên họp lần 12: ngày 06/ 3 / 2025.**

- Thảo luận và biểu quyết về việc chốt số lượng thành viên HĐQT là 7 thành viên;
- Kiện toàn công tác nhân sự:
  - + Thảo luận và quyết định bầu bổ sung thành viên HĐQT.
  - + Thảo luận và Quyết định bổ nhiệm thư ký công ty;
  - + Thảo luận và Quyết định bổ nhiệm Người quản trị công ty.
  - + Thảo luận và quyết định bổ nhiệm người Công bố thông tin.
- Thảo luận thông qua báo cáo kết quả tháng 1 và tháng 2 năm 2025
- Thảo luận thông qua Sản lượng kế hoạch năm 2025.
- Thảo luận và biểu quyết thông qua việc Chốt danh sách cổ đông tại thời điểm ngày 28/03/2025 để phục vụ mục đích Tổ chức Đại Hội Đồng cổ đông năm 2025 vào ngày 25/4/2025.
- Phân công công tác tổ chức Đại hội đồng cổ đông năm 2025.

**Nội dung phiên họp lần 13: ngày 21/ 3 / 2025.**

- Thảo luận, soát xét và thông qua nội dung các Báo cáo, Tờ trình, Chương trình của Đại hội.
- Thảo luận và thông qua dự thảo sửa đổi điều lệ trình Đại hội đồng cổ đông năm 2025
- Hoàn thiện các nội dung
- Phân công tổ chức Đại hội.

**Ngoài các nội dung họp nêu trên, HĐQT đã thực hiện những hoạt động khác trong năm như sau:**

- Ủy quyền BGĐ tham gia đấu giá kèm thời phục vụ sản xuất 6 tháng cuối năm 2024 và dự trữ cho năm 2025.
- Thông qua nội dung đề xuất của BGĐ về việc tăng dự trữ EMD đủ cho sản xuất 6 tháng cuối năm 2024 và dự trữ cho năm 2025.
- HĐQT thường xuyên theo dõi giám sát những hoạt động của Ban Giám đốc điều hành, cán bộ quản lý và các công việc quản lý điều hành khác, phối hợp với BKS công ty kiểm tra các nội dung về chi phí sản xuất, kiểm soát và chỉ ra các bất cập trong công tác kiểm kê lên sổ liệu báo cáo của các đơn vị trong công ty.
- Các phiên họp của HĐQT đều tiến hành kiểm điểm đánh giá tình hình thực hiện điều lệ công ty, tình hình thực hiện Nghị quyết của đại hội đồng cổ đông cũng như các Nghị quyết của HĐQT và các quyết định của HĐQT đối với Ban giám đốc và đã ghi nhận ban giám đốc đã thực hiện đúng chức năng nhiệm vụ được quy định trong Điều lệ công ty, thực hiện đúng các nghị quyết của HĐQT và chấp hành đúng pháp luật hiện hành; Chủ động điều hành trong phạm vi quyền hạn để đảm bảo hiệu quả cao nhất cho công ty, những vấn đề vượt quá thẩm quyền đều xin ý kiến HĐQT để HĐQT quyết định;
- HĐQT đã chỉ ra những hạn chế, rủi ro trong điều hành hoạt động SXKD và đề ra các giải pháp nhằm hạn chế các rủi ro có thể phát sinh trong quá trình điều hành.

## **Phần thứ II: Báo cáo về thu nhập của các UVHĐQT, BKS năm 2024:**

### **1- Văn bản đã pháp quy liên quan đến tiền lương, thù lao đối với các UV HĐQT và Ban Kiểm soát năm 2024:**

- Quy chế tiền lương năm 2024
  - Thù lao của các thành viên HĐQT và BKS theo QĐ số 03/QĐ-HĐQT ngày 03 tháng 5 năm 2024 Theo đó:
- Tiền lương: Các thành HĐQT và BKS không hưởng lương chuyên trách mà chỉ hưởng lương theo cương vị, chức vụ trong điều hành và quản lý tại Công ty.

Mức lương tháng hiện hành theo quy chế tiền lương:

| <i>Chức danh</i>        | <i>Lương cơ bản</i> | <i>Lương bổ sung</i> | <i>Cơ cấu công nghiệp</i> | <i>Tổng</i> |
|-------------------------|---------------------|----------------------|---------------------------|-------------|
| Giám đốc                | 21.885.501          | 27.028.594           | 520.000                   | 49.434.095  |
| Phó giám đốc            | 17.496.447          | 21.608.112           | 520.000                   | 39.624.559  |
| Kế toán trưởng          | 14.477.208          | 14.650.934           | 520.000                   | 29.648.142  |
| Trưởng phòng – Quản đốc | 13.470.796          | 12.325.778           | 520.000                   | 26.316.574  |

*Ghi chú: Mức lương trên áp dụng từ ngày 01/07/2024*



- Thù lao của các thành viên HĐQT và BKS:

Chủ tịch HĐQT: 6.000.000 đ/tháng  
 Ủy viên HĐQT: 4.000.000 đ/tháng  
 Trưởng ban Kiểm soát: 4.000.000 đ/tháng  
 Ủy viên Ban Kiểm soát: 3.000.000 đ/tháng  
 Thư ký Công ty 2.000.000 đ/tháng  
 Phiên dịch cho HĐQT: 1.500.000 đ/công làm việc.

- Ngoài ra đối với các UV HĐQT; Thành viên Ban Kiểm soát không trực tiếp điều hành và quản lý còn được hưởng thù lao: Chủ tịch HĐQT 2.000.000 đ/ ngày làm việc; các thành viên khác: 1.500.000đ/ngày làm việc và khi tham dự trực tiếp các phiên họp do HĐQT triệu tập.

**2- Tình hình thu nhập thực tế của các thành viên HĐQT và Ban Kiểm soát năm 2024:**

| Họ và tên               | Chức danh            | Tiền lương<br>+ thưởng | Thù lao cố<br>định/tháng | Thù lao<br>theo công<br>làm việc TT | Tổng cộng   |
|-------------------------|----------------------|------------------------|--------------------------|-------------------------------------|-------------|
| Phạm Văn Nghĩa          | Chủ tịch HĐQT        |                        | 60.000.000               | 167.222.222                         | 227.222.222 |
| Nguyễn Thanh Hùng       | UV HĐQT Giám đốc     | 601.128.347            | 48.000.000               |                                     | 649.128.347 |
| Nguyễn Cao Sơn          | UV HĐQT PGĐ          | 475.438.142            | 48.000.000               |                                     | 523.438.142 |
| Võ Khánh Toàn           | UV HĐQT PGĐ          | 491.598.659            | 48.000.000               |                                     | 539.598.659 |
| Quek Guet Ngoh          | UV HĐQT              |                        | 48.000.000               | 31.562.500                          | 79.562.500  |
| Ông Lam Hin Lap Michael | UV HĐQT              |                        | 48.000.000               | 28.437.500                          | 76.437.500  |
| Ông Lam Wai Man Edward  | UV HĐQT              |                        | 48.000.000               | 27.812.500                          | 75.812.500  |
| Nguyễn Thị Thanh Hải    | Trưởng Ban Kiểm soát |                        | 48.000.000               | 131.666.666                         | 179.666.666 |
| Huỳnh Tín Đình          | UV Ban Kiểm soát     |                        | 36.000.000               | 22.499.999                          | 58.499.999  |
| Nguyễn Thanh Đức        | UV Ban Kiểm soát     | 320.893.158            | 36.000.000               |                                     | 356.893.158 |
| Nguyễn Thanh Quang      | Thư ký HĐQT.         | 320.979.873            | 24.000.000               |                                     | 344.979.873 |

**Phần thứ III: Kết quả giám sát đối với Giám đốc, Ban giám đốc và các bộ phận trong Công ty**

- Các phiên họp của HĐQT đều tiến hành kiểm điểm đánh giá tình hình thực hiện điều lệ công ty, tình hình thực hiện Nghị quyết của đại hội đồng cổ đông cũng như các Nghị quyết, các quyết định của HĐQT đối với Ban giám đốc. Hội đồng Quản trị ghi nhận ban giám đốc đã thực hiện đúng chức

năng nhiệm vụ được quy định trong Điều lệ công ty, thực hiện đúng các nghị quyết của HĐQT và chấp hành đúng pháp luật hiện hành; Chủ động điều hành trong phạm vi quyền hạn để đảm bảo hiệu quả cao nhất cho công ty, những vấn đề vượt quá thẩm quyền đều xin ý kiến HĐQT để HĐQT quyết định;

- HĐQT đã chỉ ra những hạn chế, rủi ro trong điều hành hoạt động Sản xuất kinh doanh và yêu cầu giám đốc và BGD phải có biện pháp nhằm hạn chế các rủi ro có thể phát sinh trong quá trình điều hành.

#### **Phần thứ IV: Kế hoạch hoạt động của HĐQT năm 2025**

- Bám sát nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 trong hoạt động quản trị doanh nghiệp. Quyết tâm thực hiện thành công Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025.

- Chủ động bố trí nhân sự bám sát diễn biến giao dịch cổ phiếu của Công ty trên sàn giao dịch chứng khoán nhằm phản ứng kịp thời và có hiệu quả nhất nhằm đảm bảo lợi ích cho Công ty và cổ đông.

- Tăng cường công tác giám sát đối với Giám đốc và BGD cũng như các cán bộ quản lý khác để có biện pháp giải quyết tích cực và kịp thời. Ban hành các nghị quyết, quy chế quản lý công ty phù hợp nhằm phát huy tính chủ động sáng tạo của Ban giám đốc, đồng thời đảm bảo an toàn vốn cho công ty cũng như có hiệu quả cao nhất.

- Triển khai một cách đồng bộ và quyết liệt những giải pháp nhằm khắc phục một cách hiệu quả và triệt để những tồn tại trong quản trị, điều hành, quản lý Công ty mà HĐQT qua kiểm điểm đã chỉ ra.

- HĐQT sẽ tổ chức các phiên họp định kỳ để thảo luận, nắm bắt tình hình SXKD của Công ty. Thông qua đó sẽ có chủ trương, ý kiến chỉ đạo kịp thời trong điều hành.

- Ngoài ra HĐQT sẽ tổ chức các phiên họp bất thường (nếu có) để giải quyết và xử lý các vấn đề phát sinh thuộc thẩm quyền của HĐQT cũng như những vấn đề đã được Đại hội đồng cổ đông ủy quyền giải quyết.

- Kien toan mot so phong, phan xuong, xay dung quy hoach va dao tao can bo chu chot cua cong ty tren co so can bo hien co va co nang luc trinh do, co nguyen vong lam viec va cong hien cho cong ty ke ca can bo cong nhan vien da den tuoi nghi huu.

- Công tác điều hành và quản lý, công ty thường xuyên đánh giá định kỳ các nội dung cơ bản của hoạt động sản xuất kinh doanh, các biện pháp điều hành, tìm ra nguyên nhân các mục tiêu không đạt được, các vấn đề còn tồn tại, biện pháp giải quyết, xác định trách nhiệm của cá nhân đơn vị.

HĐQT xin báo cáo trước Đại hội đồng cổ đông thường niên những công việc đã thực hiện năm 2024 và phương hướng hoạt động năm 2025.

Xin trân trọng cảm ơn./.

#### **Nơi nhận:**

- Các cổ đông
- HĐQT, BKS
- Lưu HC, Thư ký CTy





Hà nội, ngày 21 tháng 03 năm 2025

**BÁO CÁO TRÌNH ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG  
THƯỜNG NIÊN NĂM 2025**

**Phần thứ nhất**

**KẾT QUẢ THỰC HIỆN NHIỆM VỤ NĂM 2024**

**I/ Đặc điểm tình hình**

Tình hình SXKD năm 2024 Công ty có những thuận lợi và khó khăn cơ bản sau:

**1/ Thuận lợi**

Uy tín thương hiệu, chất lượng sản phẩm Pin Con Thỏ luôn được duy trì, nâng cao và chính sách bán hàng được kiểm soát và linh hoạt, hợp lý đã tạo ra thế cạnh tranh tốt cho sản phẩm trên thị trường thông qua hệ thống Đại lý tiêu thụ sản phẩm của Công ty rộng khắp cả nước. Thị trường xuất khẩu Pin vào Ấn độ từng bước được phục hồi góp phần vào việc tăng sản lượng Pin xuất khẩu.

Tập thể NLĐ của Công ty có trách nhiệm, có năng lực, kinh nghiệm, luôn đoàn kết và tâm huyết tạo lên sức mạnh tập thể luôn nỗ lực, cố gắng trong công việc để hoàn thành nhiệm vụ.

**2/ Khó khăn**

Tình hình kinh tế Thế giới nói chung và Việt nam nói riêng vẫn còn nhiều khó khăn cùng với tác động của cơn bão số 3 (Yagi) gây thiệt hại rất lớn về người và tài sản trong quý 3 dẫn đến nhu cầu tiêu dùng đối với các sản phẩm nói chung và sản phẩm Pin nói riêng sụt giảm gây ra nhiều khó khăn cho Công ty trong công tác tiêu thụ sản phẩm tại thị trường truyền thống. Do nhiều nguyên nhân chủ quan và khách quan dẫn đến sản lượng Pin xuất khẩu chưa đạt được mục tiêu.

Cạnh tranh sản phẩm trên thị trường ngày càng gay gắt giữa các Nhà sản xuất Pin trong nước cũng như các đơn vị thương mại nhập khẩu Pin chính ngạch, nhập lậu Pin giá rẻ... làm ảnh hưởng đến sản lượng tiêu thụ và hiệu quả SXKD của Công ty.

➤ Với những đặc điểm nêu trên, Công ty đã chủ động bám sát Nghị quyết của ĐHĐCĐ, các Nghị quyết của HĐQT để xây dựng kế hoạch và triển khai có hiệu quả các biện pháp thực hiện nhiệm vụ, kết quả đạt được cơ bản như sau:

**II/ Kết quả các chỉ tiêu về sản xuất kinh doanh năm 2024: Bảng số liệu các chỉ tiêu dưới đây**

| TT | Chỉ tiêu          | ĐVT     | SL Năm 2024 | Tăng, Giảm so với năm 2023 |         | Tăng, Giảm so với NQ ĐHĐCĐ |         |
|----|-------------------|---------|-------------|----------------------------|---------|----------------------------|---------|
|    |                   |         |             | Số lượng                   | Tỷ lệ % | Số lượng                   | Tỷ lệ % |
| 1  | SL sản xuất Pin   | 1000 v  | 358.130     | + 20.027                   | + 5,9   |                            |         |
| 2  | SL tiêu thụ Pin   | 1000 v  | 361.608     | + 33.692                   | + 10,3  | - 24.824                   | - 6,4   |
| 3  | SL Kẽm ĐX R6, R03 | Tấn     | 248,42      | - 99,67                    | - 28,6  |                            |         |
| 4  | Tổng doanh thu    | Tỷ đồng | 456,806     | + 24,748                   | + 5,7   | - 26,774                   | - 5,5   |
| 5  | Lợi nhuận         | Tỷ đồng | 73,186      | + 9,243                    | + 14,5  | + 3,686                    | + 5,3   |
| 6  | Nộp NSNN *        | Tỷ đồng | 37,61       | + 5,14                     | + 15,8  |                            |         |

\* Tỷ suất lợi nhuận trước thuế/ Vốn điều lệ đạt 100,89 %.

**III/ Đánh giá kết quả các biện pháp đã thực hiện trong năm 2024**

Về cơ bản các biện pháp đã được thực hiện theo đúng như báo cáo trình ĐHĐCĐ năm 2023, tóm tắt thực hiện một số biện pháp như sau:

**1/ Công tác tổ chức sản xuất và lao động, việc làm – thu nhập và chính sách đối với NLĐ**

1.1/ Công tác tổ chức sản xuất năm 2024 đạt yêu cầu, đáp ứng kịp thời đầy đủ số lượng và chất lượng sản phẩm cho tiêu thụ nội địa và xuất khẩu tại mọi thời điểm trên cơ sở tổ chức sản xuất hợp lý, phù hợp với kế hoạch bảo dưỡng sửa chữa MMTB, cân đối đảm bảo đủ việc làm - thu nhập cho Người Lao động.



**1.2/ Lao động, việc làm và thu nhập của NLĐ:** Lao động sử dụng bình quân trong năm 267 người, thu nhập bình quân của Người lao động đạt 14,97 triệu đồng/người/tháng. So với năm 2023 tăng 2,33 trđ tương ứng 18%; Công ty đã áp dụng hệ thống quản lý trách nhiệm xã hội theo tiêu chuẩn Châu Âu BSCI đối với người lao động, được đánh giá định kỳ hàng năm; Quyền lợi, chế độ, chính sách đối với NLĐ được Công ty tuân thủ theo: Luật lao động, BSCI, NQLĐ và Thỏa ước lao động tập thể, Quy chế tiền lương, Thi đua khen thưởng (Như: Khám sức khỏe định kỳ; Khám bệnh nghề nghiệp; Tham quan nghỉ mát; thăm hỏi ốm đau, hiếu hỷ; khen thưởng con CBCNV đỗ đại học và đạt danh hiệu học sinh giỏi; trợ cấp CBCNV có hoàn cảnh khó khăn...), điều kiện làm việc cho NLĐ được đảm bảo theo đúng quy định của Pháp luật và của Công ty. Nhờ vậy người lao động trong Công ty có tâm lý yên tâm làm việc, tâm huyết và gắn bó với Công ty.

## **2/ Đánh giá về tiêu thụ**

### **2.1/ Đối với thị trường truyền thống**

Tổng sản lượng tiêu thụ tại thị trường truyền thống tăng 6% so với năm 2023, cụ thể:

**a/ Pin R20:** Tiếp tục đà suy giảm theo xu thế, năm 2024 giảm 6,7 % so với năm 2023. Tốc độ suy giảm cao hơn so với năm 2023 (Năm 2022 giảm 5,4%) do xu thế tiêu dùng và sự cạnh tranh gay gắt với sản phẩm cùng loại tại các Thị trường.

**b/ Pin R6:** Sản lượng tiêu thụ Pin R6 giảm 2,5% so với năm 2023.

**c/ Pin R03:** Sản lượng tiêu thụ Pin R03 tăng 50,5% so với năm 2023 do tác động của một số nguyên nhân khách quan và chủ quan.

**d/ Về hoạt động của Chi nhánh Công ty tại Tp HCM:** Tổng doanh thu đạt 11,478 tỷ đồng (trong đó doanh thu bán Pin GP nhập khẩu đạt 2,06 tỷ đồng) tăng 0,5 tỷ đồng so với năm 2023.

### **2.2/ Đối với xuất khẩu**

#### **a/ Xuất khẩu tại chỗ:**

Sản lượng tiêu thụ giảm 34,5 % so với năm 2023, trong đó Pin R6 giảm 34,7 %, Pin R03 giảm 33,9 %. Tuy nhiên do qui mô sản lượng xuất khẩu gián tiếp là khá nhỏ chỉ hơn 1 % tổng sản lượng của Công ty nên mức sụt giảm này không tác động quá nhiều vào tổng sản lượng tiêu thụ trong năm 2024.

#### **b/ Xuất khẩu qua GP và khách hàng Kodak:**

So với năm 2023, Sản lượng có sự phục hồi đáng kể, Tổng sản lượng xuất khẩu qua GP tăng 47,4 %, trong đó có 1 phần nguyên nhân GP được chỉ định làm đối tác xuất khẩu Pin nhãn Kodak từ Q4 năm 2024. Tuy nhiên so với kế hoạch vẫn giảm 9 %.

Mặt khác Dự án xuất khẩu Pin vào Ấn Độ đã có những thành công bước đầu, từ đầu Q3/2024 Công ty đã xuất khẩu những đơn hàng đầu tiên vào Thị trường Ấn Độ và được khách hàng đón nhận về chất lượng sản phẩm và giá cả. Sản lượng xuất khẩu vào Ấn Độ chiếm tỷ trọng đáng kể trong tổng sản lượng xuất khẩu thông qua GP. Đây là tiền đề quan trọng cho những năm tiếp theo để công ty có thể thúc đẩy mở rộng qui mô sản lượng xuất khẩu.

Sản phẩm Kodak xuất khẩu gián tiếp vào Thị trường Hoa Kỳ được duy trì và có sự tăng trưởng tốt. Từ Q4 năm 2024, phía khách hàng chủ động chỉ định Công ty thành viên của tập đoàn GP làm nhà nhập khẩu nhãn hàng Kodak thay thế cho đối tác cũ là Công ty thương mại Việt Nam.

### **2.3/ Đối với Pin thương hiệu GP nhập khẩu tiêu thụ tại thị trường Việt Nam**

Doanh thu tiêu thụ sản phẩm GP Nhập khẩu tăng 31,7% so với năm 2023 là tín hiệu khá tích cực tuy nhiên đóng góp không nhiều vào tổng doanh thu cũng như hiệu quả sản xuất kinh doanh chung của Công ty.

## **3/ Công tác quản lý chất lượng, môi trường, An toàn vệ sinh lao động, PCCN**

Thực hiện tốt công tác quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn ISO 9001 nên chất lượng sản phẩm đảm bảo đúng tiêu chuẩn, tỷ lệ phế phẩm, trọng lượng tịnh ống kẽm đạt mục tiêu và sử dụng định mức vật tư cơ bản là đúng quy định tại các đơn vị sản xuất.

Đảm bảo an toàn trong công tác bảo vệ môi trường.



Thường xuyên kiểm tra soát xét, bổ sung trang thiết bị để cải thiện điều kiện, môi trường làm việc và đảm bảo an toàn cho Người lao động.

Trong năm đảm bảo an toàn tuyệt đối mọi mặt, đã không để xảy ra các sự cố về TNLD, không để xảy ra sự cố cháy nổ...

#### **4/ Công tác kỹ thuật**

**4.1/ Đối với dự án công nghệ Pin không chì:** Đã hoàn thành các bước nghiên cứu, sản xuất thử nghiệm, đánh giá nghiệm thu sản phẩm pin không chì tại Công ty và tại STC – Trung tâm kỹ thuật Singapore. Từ ngày 30/11/2024, Công ty đã chính thức không sử dụng chì trong sản xuất Pin.

**4.2/ Trong năm Công ty đã nghiên cứu cải tiến sản phẩm pin nhãn nhôm R6 & R03** dán trực tiếp vào pin đơn vỏ màng co trong để nâng cao chất lượng về ngoại quan và chống rò rỉ, giảm giá thành.

**5/ Công tác đầu tư:** Trong năm Công ty đã thực hiện các hạng mục đầu tư theo Nghị quyết ĐHĐCĐ và đầu tư bổ sung theo quyết định của HĐQT để kịp thời đáp ứng các yêu cầu nhiệm vụ.

**5.1/ Các hạng mục đầu tư theo NQ ĐHĐCĐ đã thực hiện, bao gồm:**

- Hệ thống xử lý nước thải sinh hoạt đã hoàn thành và hoạt động ổn định, đảm bảo chất lượng nước xả thải ra môi trường theo tiêu chuẩn quy định.

- Lập hồ sơ xin cấp Giấy phép môi trường cơ bản đã hoàn thành nên cuối tháng 12/2024 Bộ Tài nguyên – Môi trường đã thành lập đoàn công tác đến Công ty kiểm tra, thẩm định các hạng mục...

- Hệ thống đường ống nước và bơm cứu hỏa đã hoàn thành và hoạt động ổn định.

**5.2/ Các hạng mục đầu tư bổ sung theo quyết định của HĐQT đã được thực hiện, bao gồm:**

a) Hai máy ép vi Pin bán tự động Công ty tự chế tạo;

b) Dây chuyền thành phẩm Pin R6-650 cái phút;

c) Máy dán nhãn nhôm Pin R6 650 c/p (Máy dán nhãn nhôm Pin R03 tháng 2/2025 Công ty mới đầu tư và đã lắp đặt nghiệm thu hoàn thành trong tháng 3/2025);

d) Máy đập ống kẽm R6;

đ) Máy nén khí phục vụ sản xuất;

e) Xe oto bán tải phục vụ công tác bán hàng và thị trường của Chi nhánh tại Tp HCM.

➤ Tất cả các hạng mục đã đầu tư trên từng bước đáp ứng các yêu cầu của Luật định và các MMTB sau đầu tư đã góp phần tăng năng lực SX, đáp ứng các yêu cầu của khách hàng và phát huy hiệu quả tốt.

#### **6/ Tình hình tài chính**

Tình hình tài chính Công ty đảm bảo lành mạnh, dòng tiền hoàn toàn được kiểm soát, không phát sinh các khoản nợ quá hạn, an toàn về vốn. Khai thác tốt nguồn vốn dự phòng qua đó tạo thêm nguồn thu nhập tài chính 2,3 tỷ đồng từ lãi tiền gửi ngân hàng.

**Bảng tóm tắt các chỉ tiêu tài chính cơ bản năm 2024 và giải trình dưới đây (đvt: Triệu đồng)**

01001  
CÔNG  
CỔ  
PIN  
HÀNH T

| CHỈ TIÊU   | MÃ SỐ      | Số Cuối năm    | Số đầu năm     |
|--|------------|----------------|----------------|
| <b>A. TÀI SẢN NGẮN HẠN (100=110+120+130+140+150)</b> | <b>100</b> | <b>175,257</b> | <b>143,834</b> |
| <b>I. Tiền và các khoản tương đương tiền</b>         | <b>110</b> | <b>20,040</b>  | <b>9,481</b>   |
| 1. Tiền  | 111        | 20,040         | 9,481          |
| <b>II. Đầu tư tài chính ngắn hạn</b>                 | <b>120</b> | <b>44,000</b>  | <b>31,000</b>  |
| 1. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn                   | 123        | 44,000         | 31,000         |
| <b>III. Các khoản phải thu ngắn hạn</b>              | <b>130</b> | <b>16,706</b>  | <b>15,049</b>  |
| 1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng                  | 131        | 12,471         | 12,489         |
| 2. Trả trước cho người bán ngắn hạn                  | 132        | 1,022          | 118            |
| 3. Phải thu ngắn hạn khác                            | 136        | 3,242          | 2,778          |
| 4. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi (*)            | 137        | (30)           | (337)          |
| <b>IV. Hàng tồn kho</b>                              | <b>140</b> | <b>92,069</b>  | <b>86,573</b>  |
| 1. Hàng tồn kho                                      | 141        | 92,309         | 86,813         |
| 2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho (*)                | 149        | (240)          | (240)          |
| <b>V. Tài sản ngắn hạn khác</b>                      | <b>150</b> | <b>2,442</b>   | <b>1,731</b>   |
| 1. Chi phí trả trước ngắn hạn                        | 151        | 538            | 391            |
| 2. Thuế GTGT được khấu trừ                           | 152        | 1,505          | 862            |
| 3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước          | 153        | 398            | 478            |
| <b>B. TÀI SẢN DÀI HẠN (200=210+220+240+250+260)</b>  | <b>200</b> | <b>33,142</b>  | <b>29,544</b>  |
| <b>I. Tài sản cố định</b>                            | <b>220</b> | <b>9,320</b>   | <b>10,593</b>  |
| 1. TSCĐ hữu hình                                     | 221        | 9,137          | 10,388         |
| 2. TSCĐ vô hình                                      | 227        | 183            | 205            |
| <b>II. Tài sản dở dang dài hạn</b>                   | <b>240</b> | <b>2,756</b>   | <b>-</b>       |
| 1. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang                   | 242        | 2,756          | -              |
| <b>III. Đầu tư tài chính dài hạn</b>                 | <b>250</b> | <b>19,356</b>  | <b>17,400</b>  |
| 1. Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác                    | 253        | 27,000         | 27,000         |
| 2. Dự phòng đầu tư tài chính dài hạn (*)             | 254        | (7,644)        | (9,600)        |
| <b>IV. Tài sản dài hạn khác</b>                      | <b>260</b> | <b>1,709</b>   | <b>1,552</b>   |
| 1. Chi phí trả trước dài hạn                         | 261        | 1,709          | 1,552          |
| <b>TỔNG CỘNG TÀI SẢN (270=100+200)</b>               | <b>270</b> | <b>208,399</b> | <b>173,379</b> |
| <b>C. NỢ PHẢI TRẢ (300=310+330)</b>                  | <b>300</b> | <b>55,394</b>  | <b>26,662</b>  |
| <b>I. Nợ ngắn hạn</b>                                | <b>310</b> | <b>55,394</b>  | <b>26,662</b>  |
| 1. Phải trả người bán ngắn hạn                       | 311        | 13,480.96      | 8,445          |
| 2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn                 | 312        | 354.32         | 390            |
| 3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước               | 313        | 5,009.69       | 5,992          |
| 4. Phải trả người lao động                           | 314        | 6,952.47       | 6,439          |
| 5. Chi phí phải trả ngắn hạn                         | 315        | 2,926.71       | 3,132          |
| 6. Phải trả ngắn hạn khác                            | 319        | 20,772.04      | 1,843          |
| 7. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn                 | 320        | 4,994.44       | -              |
| 8. Quỹ khen thưởng phúc lợi                          | 322        | 903.39         | 420            |
| <b>B. VỐN CHỦ SỞ HỮU (400=410+420)</b>               | <b>400</b> | <b>153,005</b> | <b>146,717</b> |
| <b>I. Vốn chủ sở hữu</b>                             | <b>410</b> | <b>153,005</b> | <b>146,717</b> |
| 1. Vốn góp chủ sở hữu                                | 411        | 72,539         | 72,539         |
| - Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết             | 411A       | 72,539         | 72,539         |
| 2. Thặng dư vốn cổ phần                              | 412        | 1,016          | 1,016          |
| 3. Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu                     | 420        | 50,403         | 36,633         |
| 4. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối                 | 421        | 29,047         | 36,529         |
| <b>TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN (440=300+400)</b>             | <b>440</b> | <b>208,399</b> | <b>173,379</b> |

**6.1/ Giải trình biến động tài sản:** Tổng giá trị tài sản tăng 35 tỷ đồng do các nguyên nhân sau:

**Tài sản ngắn hạn:** Tổng TS cuối kỳ tăng 31.4 tỷ đồng so với số đầu kỳ do các nguyên nhân:

a/ Các khoản đầu tư ngắn hạn tăng 13 tỷ đồng do Công ty tăng cường tiền gửi ngắn hạn nguồn dư từ lợi nhuận chưa phân phối phát sinh trong năm.

b/ Các khoản phải thu tăng 1,6 tỷ đồng chủ yếu do hợp đồng mua máy móc thiết bị và một số nguyên vật liệu khác có điều khoản đặt cọc, trả trước.

c/ Hàng tồn kho tăng 5,4 tỷ đồng do các yếu tố cơ bản sau:

+ Giá trị thành phẩm tồn kho cuối kỳ giảm so với cuối năm 2023 là 1,5 tỷ đồng.

+ Công ty có chủ trương tăng dự trữ một số vật tư dẫn đến giá trị vật tư tồn kho thời điểm cuối năm tăng 5,1 tỷ đồng so với cuối năm 2023.



+ Hàng hóa (Pin GPNK) tăng so với cuối năm 2023 là 1,9 tỷđ nguyên nhân đơn hàng quý 4/2023 trễ tiến độ và về VN vào tháng 1 và tháng 2/2024. Tồn kho Pin GP NK trong khoảng 3-4 tỷ đồng.

**Tài sản dài hạn:** tăng 3,5 tỷ đồng do các nguyên nhân:

a/ Chênh lệch giá trị khấu hao và đầu tư mới làm giảm giá trị còn lại của TSCĐ 1.2 tỷ đồng

b/ Hoàn trích dự phòng khoản lỗ của Công ty liên doanh làm tăng giá trị đầu tư dài hạn: 1,9 tỷ đồng

c/ Chi phí xây dựng dở dang tăng 2,7 tỷ đồng do máy móc thiết bị đang trong quá trình lắp đặt chạy thử chưa ghi nhận TSCĐ.

**6.2/ Giải trình biến động nguồn vốn:** Tổng giá trị nguồn hình thành tài sản tăng 35 tỷ đồng do các nguyên nhân:

**Nợ phải trả tăng:** 28,7 tỷ đồng

a/ Phải trả người bán tăng 5 tỷ đồng do diễn biến thực hiện các hợp đồng mua NVL hàng hóa chưa đến hạn thanh toán.

b/ Cổ tức phải trả cho cổ đông ghi nhận theo nghị quyết 06/2024/NQ-HĐQT ngày 09/12/2024: 14,5 tỷ đồng

c/ Các khoản phải trả ngắn hạn khác tăng 4,2 tỷ đồng chủ yếu do tiền nhận đặt cọc gia công kèm đồng xu theo tiến độ hợp đồng.

d/ Vay ngắn hạn Ngân hàng phục vụ nhu cầu SXKD tăng so với cuối năm 2023 là 4,9 tỷ đồng

**Nguồn vốn chủ sở hữu:** tăng 6.3 tỷ đồng

a/ Quỹ đầu tư phát triển tăng 13,7 tỷ do thực hiện NQ Đại hội cổ đông 2024.

b/ Lợi nhuận chưa phân phối giảm 7,4 tỷ do chi trả cổ tức năm 2023 và năm 2024

### 6.3/ Một số chỉ tiêu tài chính

| Chỉ tiêu                                    | Năm 2024 | Năm 2023 | Ghi chú |
|---|----------|----------|---------|
| <b>1/ Chỉ tiêu về khả năng thanh toán</b>   |          |          |         |
| + Hệ số thanh toán ngắn hạn                 | 3,16     | 5,39     | Lần     |
| Tài sản ngắn hạn/Nợ ngắn hạn                |          |          |         |
| + Hệ số thanh toán nhanh                    | 1.5      | 2,15     | Lần     |
| TS ngắn hạn – Hàng tồn kho/<br>Nợ ngắn hạn  |          |          |         |
| <b>2/ Chỉ tiêu về cơ cấu vốn</b>            |          |          |         |
| + Hệ số nợ/ Tổng tài sản                    | 26,6     | 15,38    | %       |
| + Hệ số nợ/ Vốn chủ sở hữu                  | 36.1     | 18,17    | %       |
| <b>3/ Chỉ tiêu về năng lực hoạt động</b>    |          |          |         |
| + Vòng quay hàng tồn kho                    | 4,02     | 4,30     | Lần     |
| Giá vốn hàng bán/ Hàng tồn kho bình quân    |          |          |         |
| + Doanh thu thuần/ Tổng tài sản             | 2,14     | 2,44     | Lần     |
| <b>4/ Chỉ tiêu về khả năng sinh lời</b>     |          |          |         |
| + Hệ số Lợi nhuận sau thuế/ Doanh thu thuần | 13       | 12,04    | %       |
| + Hệ số Lợi nhuận sau thuế/ Vốn chủ sở hữu  | 38       | 34,79    | %       |
| + Hệ số Lợi nhuận sau thuế/ Tổng tài sản    | 28       | 29,44    | %       |
| + Hệ số Lợi nhuận từ HĐKD/ Doanh thu thuần  | 16       | 15,01    | %       |

### IV/ Đánh giá chung năm 2024

HDQT, Ban Giám đốc thường xuyên theo dõi nắm bắt diễn biến kết quả SXKD thực hiện hàng tháng, hàng quý...từ đó đưa ra những chỉ đạo, biện pháp, quyết định kịp thời để tổ chức thực hiện nhiệm vụ trong mọi lĩnh vực hoạt động SXKD theo đúng các quy định của Pháp luật, Điều lệ Công ty và phù hợp với diễn biến của tình hình thực tế. Duy trì và phát triển được thị trường, đảm bảo an toàn về vốn, lợi ích của các cổ đông.

Kết quả hoạt động SXKD năm 2024 mặc dù giảm về sản lượng và doanh thu so với Nghị quyết ĐHCĐ, tuy nhiên Công ty đã đạt được nhiều kết quả quan trọng, trong đó nổi bật là lợi nhuận có tăng trưởng tốt, đảm bảo việc làm và thu nhập cho người lao động.

Kết quả hoạt động công tác khác: Công ty tuân thủ các quy định của pháp luật, điều lệ Công ty, tạo điều kiện thuận lợi để các tổ chức Đảng, Công đoàn, Đoàn thanh niên hoạt động và được các tổ chức cấp trên tương ứng đánh giá xếp loại là hoàn thành tốt nhiệm vụ.

## **Phần thứ 2**

### **KẾ HOẠCH SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2025**

Tình hình kinh tế thế giới và khu vực dự báo tiếp tục diễn biến nhanh, phức tạp, khó lường; Cạnh tranh chiến lược ngày càng gay gắt; một số nước điều chỉnh chính sách thương mại, nhất là chính sách thuế, ảnh hưởng tới xuất nhập khẩu, cung cầu toàn cầu; kinh tế thế giới vẫn gặp khó khăn, phục hồi chậm.

Trong nước khó khăn, thách thức và thời cơ, thuận lợi đan xen nhưng khó khăn thách thức nhiều hơn, Chính phủ tiếp tục duy trì các chính sách như miễn giảm thuế VAT trong 6 tháng đầu năm, giảm lãi suất, kích cầu tiêu dùng để thúc đẩy nền kinh tế phát triển.

Dự báo sản lượng các đơn hàng Pin xuất khẩu qua GP chưa thể phục hồi nhiều và chưa ổn định so với trước đây. Kế hoạch xuất khẩu Pin vào Ấn độ phụ thuộc nhiều vào chính sách của Chính phủ Ấn độ thông qua Giấy phép và giấy phép đó chỉ có giá trị trong một năm, việc gia hạn giấy phép là rất khó khăn..., đồng thời cạnh tranh giữa các nhà sản xuất Pin trong nước và các thương hiệu Pin ngoại nhập vẫn sẽ diễn ra quyết liệt, gay gắt hơn có nhiều tác động ảnh hưởng không tốt đến hoạt động SXKD của Công ty.

Nhận thức rõ được thuận lợi và khó khăn, thách thức, Công ty đã xác định mục tiêu và các giải pháp cơ bản nhằm hoàn thành kế hoạch SXKD năm 2025, đó là:

#### **I/ Các chỉ tiêu cơ bản về sản xuất kinh doanh:**

| TT | Chỉ tiêu             | ĐVT       | Năm 2025                             | Tăng/ Giảm so với năm 2024 |           |
|----|----------------------|-----------|--------------------------------------|----------------------------|-----------|
|    |                      |           |                                      | Số lượng                   | Tỷ lệ (%) |
| A  | Sản lượng Pin        | 1000 viên | 377.500                              | + 15.891                   | + 4,4     |
| B  | Kẽm đồng xu VNGP     | Tấn       | 360                                  | + 112                      | + 45,0    |
| C  | Tổng doanh thu       | Tỷ đồng   | 490,783                              | + 33,977                   | + 7,4     |
| D  | Lợi nhuận trước thuế | -         | 54,119                               | - 19,067                   | - 26,1    |
| E  | Cổ tức dự kiến       | %         | 50                                   |                            |           |
| F  | Nộp NSNN             | Tỷ đồng   | Theo quy định hiện hành của Nhà nước |                            |           |

#### **II/ Các chi phí cơ bản năm 2025**

1/ Nguyên vật liệu chính và phụ có định mức được xác định trên cơ sở

- Định mức tiêu hao vật tư không thay đổi so với thực hiện của năm 2024;
- Giá các loại vật tư chính chiếm tỷ trọng lớn: Kẽm theo giá LME hàng tháng của nhà cung cấp; Giá Mangan, giá Muối Axetylen lựa chọn theo báo giá của các nhà cung cấp tại thời điểm trước khi mua hàng.
- Tỷ giá dự kiến: VND/ USD: 25.800 đồng; Tỷ giá VND/ CNY: 3.550 đồng
- Các vật tư khác: Về cơ bản ổn định so với năm 2024

2/ Vật liệu phụ ngoài mức: được xác định trên cơ sở chi phí thực tế năm 2024 sau khi loại trừ các yếu tố biến động bất thường.

3/ Nhiên liệu: Không thay đổi định mức so với hiện năm 2024 và điều chỉnh cho phù hợp với khung sản lượng năm 2024.

4/ Điện động lực: không thay đổi định mức tiêu thụ điện so với năm 2024 và dự kiến chi phí điện tăng bình quân 2,5% cho cả năm.

5/ Khấu hao cơ bản: Trên cơ sở giá trị còn lại của TSCĐ và có đầu tư mới.

6/ Chi phí sửa chữa lớn: Căn cứ tình hình thực hiện năm 2024 và nhu cầu phát sinh 2025, điều chỉnh và phân bổ phù hợp với qui mô sản lượng 2025.

7/ Chi phí cho Người Lao động:

7.1/ Tổng số Lao động dự kiến sử dụng theo số lao động hiện có, căn cứ vào tình hình thực tế nếu nhu cầu sản lượng tăng sẽ xem xét tuyển dụng bổ sung lao động phù hợp...

7.2/ Tiền lương: Duy trì Tổng đơn giá tiền lương đã được phê duyệt năm 2024.

7.3/ BHXH và kinh phí công đoàn: Thực hiện theo Luật định và chế độ chính sách của Công ty.



8/ Chi phí bán hàng: Không thay đổi so với định mức giao của năm 2024.

9/ Chi phí khác bằng tiền: Thực hiện theo kế hoạch phân bổ được phê duyệt cho từng nội dung theo đúng quy định.

### **III/ Các nhóm biện pháp thực hiện:**

#### **1/ Về Công tác quản lý, tổ chức sản xuất và lao động, việc làm, thu nhập của NLD**

Trên cơ sở sản lượng mục tiêu được Đại hội đồng cổ đông thông qua, Công ty xây dựng KHSX và linh hoạt điều chỉnh kế hoạch sản xuất phù hợp với tình hình thực tế của tiêu thụ nội địa, các đơn hàng xuất khẩu, các đơn hàng kèm đồng xu của VNGP.

Kiểm soát vật tư, NVL và công tác chuẩn bị, chế tạo phụ tùng, khuôn mẫu, máy móc thiết bị nhằm đáp ứng kế hoạch sản xuất, kế hoạch bảo dưỡng MMTB, sẵn sàng tất cả các điều kiện cho sản xuất đảm bảo số lượng, chất lượng sản phẩm và tiến độ.

Cân đối sử dụng và bố trí Lao động hợp lý để đảm bảo việc làm, thu nhập và thực hiện đúng các chế độ chính sách đối với người lao động theo quy định của Nhà nước và của Công ty.

#### **2/ Công tác quản lý chất lượng, kỹ thuật, môi trường, đào tạo, an toàn lao động, PCCN**

Hệ thống quản lý ISO 9001, BSCI phải được duy trì và thường xuyên được kiểm toán đánh giá nội bộ. Đảm bảo chất lượng Sản phẩm theo đúng tiêu chuẩn đã công bố và tiêu chuẩn đã thống nhất với các khách hàng xuất khẩu.

Tăng cường công tác đào tạo và đào tạo lại nhằm nâng cao chất lượng nguồn nhân lực để đáp ứng kịp thời yêu cầu ổn định và phát triển của Công ty.

Thường xuyên kiểm tra để phát hiện các nguy cơ qua đó có biện pháp phòng ngừa, đồng thời thực hiện đúng các kế hoạch đào tạo, huấn luyện, diễn tập cho NLD nhằm duy trì đảm bảo công tác bảo vệ môi trường, an toàn lao động, an toàn hóa chất và PCCN...

#### **3/ Về tiêu thụ Pin đối với thị trường truyền thống**

Trên cơ sở chi phí bán hàng đã được phê duyệt, thực hiện phân bổ nguồn lực hợp lý theo hướng tập trung cho các sản phẩm và thị trường trọng điểm đảm bảo khả năng cạnh tranh của sản phẩm giữ được thị trường, tăng thị phần, đồng thời tăng cường công tác bán lẻ bám sát thị trường hỗ trợ đại lý nhằm thúc đẩy tốc độ tăng trưởng...

Linh hoạt trong xây dựng và vận dụng chính sách bán hàng nhằm tăng quyền lợi cho đại lý và các nhà phân phối sau của đại lý, có biện pháp hạn chế cạnh tranh nội bộ, bán lẫn vùng trên cơ sở đảm bảo đúng chính sách quy định về các chi phí bán hàng. Đảm bảo an toàn tuyệt đối về tiền hàng và không để phát sinh nợ xấu.

Tiếp tục chủ động tìm kiếm phát triển thêm các khách hàng Công nghiệp trong nước.

Tiếp tục thúc đẩy công tác bán hàng trực tiếp vào Lào, CPC nhằm tăng sản lượng tiêu thụ.

#### **4/ Kế hoạch và mục tiêu tiêu thụ Pin GP nhập khẩu tại thị trường Việt Nam**

Đội bán hàng của GP đặt mục tiêu tăng trưởng doanh thu Pin GP nhập khẩu đạt 66% so với cùng kỳ năm 2024.

#### **5/ Về thị trường xuất khẩu**

Đối với tất cả các đơn hàng xuất khẩu: Phải đáp ứng mọi yêu cầu của khách hàng về số lượng, chất lượng và tiến độ giao hàng, tuyệt đối không để xảy ra sự cố chất lượng.

Đối với các dự án xuất khẩu mới: Phải đáp ứng tối đa các yêu cầu của khách hàng trong điều kiện có thể của Công ty về quy cách đóng gói, mức chất lượng của sản phẩm, về điều kiện sản xuất, về tiến độ và cung cấp báo giá kịp thời với giá cạnh tranh nhất có thể,... nhằm tận dụng mọi cơ hội xuất khẩu đến với Công ty.

#### **6/ Về mua bán vật tư**

Tuân thủ phương thức mua bán vật tư như hiện tại thông qua Hội đồng mua bán để xem xét đánh giá kỹ mọi mặt trước khi phê duyệt nhà cung ứng và phê duyệt giá mua, số lượng mua trên cơ sở cân đối hợp lý theo KHSX và hàng tồn kho.

Nâng cao chất lượng dự báo giá cả vật tư thông qua các nguồn khác nhau để có được quyết định phù hợp trong quyết định mua và dự trữ vật tư góp phần nâng cao hiệu quả SXKD.



## 7/ Về sử dụng vốn

Duy trì thực hiện hạn mức dư nợ của các khách hàng đại lý, nhà phân phối theo quy định trên nguyên tắc đảm bảo an toàn vốn.

Bám sát tiến độ giao hàng và thời hạn thanh toán để đơn đốc thanh toán cả nội địa và xuất khẩu; Sử dụng hiệu quả chính sách chiết khấu thanh toán để đảm bảo cân đối dòng tiền; Cân đối dùng nguồn doanh thu xuất khẩu thanh toán tiền hàng nhập khẩu; Sử dụng tiền dư thông qua việc gửi tiết kiệm tại ngân hàng để tăng hiệu quả sử dụng vốn.

Sử dụng vốn hợp lý và cân đối vốn cho kế hoạch đầu tư trong năm cũng như cho tương lai.

## 8/ Về đầu tư

Căn cứ vào yêu cầu, nhiệm vụ năm 2025 cần tiếp tục đầu tư mới, đầu tư nâng cấp các hạng mục để đáp ứng yêu cầu của hoạt động SXKD và các yêu cầu khác (chi tiết tại các tờ trình).

### Phần thứ 3

#### **HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY LIÊN DOANH (VNGP)**

Theo báo cáo của Công ty TNHH Pin GP Việt Nam:

##### **1/ Kết quả sản xuất và kinh doanh năm tài chính 2024-25 (Kết thúc vào 31/3/2025) - Dự kiến:**

- Doanh thu: 367,2 tỷ VND
- Tổng giá trị tài sản cố định: 248 tỷ VND; Khấu hao lũy kế: 105,3 tỷ VND
- Lợi nhuận tạo ra: 18,9 tỷ VND đồng tăng 41% so với kế hoạch và tăng 1081% so với năm tài chính 2023-2024 (31/3/2024). Lũy kế: 77,7 tỷ VND (báo cáo đã kiểm toán)

**1.1/ Ưu điểm trong năm 2024:** Sản lượng tăng khoảng 14,6% so với năm trước, Nhà máy có nhiều cải tiến để giảm phế phẩm; Khoản vay từ cổ đông được chuyển thành vốn, giúp cải thiện dòng tiền và giảm chi phí lãi vay.

**1.2/ Khó khăn trong năm 2024:** Giá phôi kẽm cao và Chi phí lãi vay cao; Bị ảnh hưởng bởi sự bất ổn của thị trường toàn cầu do chiến tranh thương mại và nhu cầu yếu từ lạm phát.

##### **2/ Kế hoạch cho năm 2025:**

- Sản lượng: 308,1 triệu sản phẩm, giảm 6% so với năm 2024.
- Doanh thu: 359,6 tỷ VND, giảm 2% so với năm 2024.
- Lợi nhuận: 22,9 tỷ VND. Lũy kế: 54,8 tỷ VND
- Nhân sự: Số lượng nhân viên hiện tại: 167 người trong nước và 1 người nước ngoài.

**2.1/ Ưu điểm trong năm 2025:** Nhà máy tiếp tục thực hiện các dự án tiết kiệm chi phí, chủ yếu là nội địa hóa nguồn nguyên liệu và tự động hóa.

##### **2.2/ Khó khăn trong năm 2025:**

- Sản lượng không ổn định do tình hình thị trường bất ổn; Chi phí lao động tăng...
- Thách thức trong việc chuyển đổi sang sản phẩm Pin không chỉ cho tất cả khách hàng.
- Công ty TNHH HW Enegry, một nhà sản xuất pin lớn của Trung Quốc, xây dựng nhà máy tại Hải Phòng, gây bất ổn tiềm tàng đối với đơn hàng xuất khẩu của VNGP.

➤ *Trên đây là báo cáo tổng kết hoạt động năm 2024 và phương hướng nhiệm vụ năm 2025 trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 của Công ty.*

##### **Nơi nhận:**

- Các cổ đông,
- HĐQT, BKS,
- Lưu HC, Thư ký Cty.







**BÁO CÁO HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT  
TRÌNH ĐẠI HỘI CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2025**

Kính gửi : *Quý các cổ đông*

- Căn cứ chức năng, quyền hạn, nhiệm vụ của Ban kiểm soát quy định tại luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17 tháng 6 năm 2020.
- Căn cứ luật chứng khoán số 54/2019 và các thông tư, Nghị định hướng dẫn.
- Căn cứ Điều lệ Công ty, Quy chế hoạt động của HĐQT, NQ ĐHĐCĐ thường niên...

- Căn cứ số liệu báo cáo Quyết toán tài chính năm 2024 của Công ty đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Hãng kiểm toán AASC thực hiện.

Trong năm Ban kiểm soát đã thực hiện kiểm tra, kiểm soát nay xin báo cáo trước ĐHĐCĐ thường niên năm 2025.

**Phần thứ 1: Tổng kết công tác giám sát của Ban kiểm soát năm 2024**

**I. Hoạt động của Ban Kiểm soát trong năm 2024.**

Căn cứ vào điều 38 Điều lệ Công ty, căn cứ vào quy chế hoạt động của Ban kiểm soát.

Các thành viên BKS luôn thực hiện tốt nhiệm vụ được giao, thường xuyên trao đổi, góp ý kiến về trưởng ban để tổng hợp.

Hoạt động của Ban kiểm soát mỗi quý tổ chức họp một lần nhằm đánh giá tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh, chấp hành các quy định về pháp luật, Điều lệ Công ty, phiên họp cuối năm nhằm tổng kết phân tích, đánh giá toàn bộ hoạt động sản xuất kinh doanh, công tác điều hành trong năm, kết quả kiểm tra, kiểm soát được gửi biên bản thông báo đến HĐQT, Ban Điều hành theo quy định.

Tham gia đầy đủ các phiên họp HĐQT và trực tiếp đóng góp ý kiến.

Ban kiểm soát hoạt động độc lập và luôn phối hợp với HĐQT, Ban điều hành, các phòng ban nghiệp vụ để thực hiện nhiệm vụ được giao.

Ban kiểm soát luôn được Công ty cung cấp thông tin, tài liệu chính xác, kịp thời để phục vụ việc kiểm tra, kiểm soát.

Căn cứ quyền hạn, nhiệm vụ của Ban kiểm soát quy định trong Điều lệ Công ty, Ban kiểm soát có trách nhiệm giám sát tình hình tài chính của Công ty, tính hợp pháp trong các hoạt động của thành viên Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc và người quản lý khác.

Chịu trách nhiệm trước cổ đông về sự giám sát của mình.

**II. Thù lao và thu nhập BKS (bao gồm thù lao cố định, thù lao làm việc theo thực tế và lương của Trưởng phòng KTCN-MT-KCS là thành viên BKS) năm 2024.**

- |                           |                            |                   |
|---------------------------|----------------------------|-------------------|
| - Bà Nguyễn Thị Thanh Hải | - Trưởng ban kiểm soát     | 179,7 triệu đồng. |
| - Ông Huỳnh Tín Đình      | - Thành viên ban kiểm soát | 58,5 triệu đồng.  |
| - Ông Nguyễn Thanh Đức    | - Thành viên ban kiểm soát | 356,9 triệu đồng. |

**III. Kiểm soát tình hình thực hiện nhiệm vụ sản xuất kinh doanh năm 2024.**

**1. Kết quả đạt được các chỉ tiêu như sau:**

- **Về sản lượng sản xuất pin các loại đạt:** 358,130 triệu viên các loại tăng 20,026 triệu viên, tương ứng tăng 5,92% so với cùng kỳ năm 2023.
- **Về sản lượng tiêu thụ Pin các loại đạt:** 361,608 triệu viên các loại tăng 33,70 triệu viên, tương ứng tăng 10,27% so với cùng kỳ năm 2023, giảm 6,42%, so với NQ ĐHĐCĐ năm 2024, giảm 2,27% so với kế hoạch điều chỉnh năm 2024.
- **Doanh thu thực hiện đạt:** 456,806 tỷ đồng tăng 24,748 tỷ đồng, tương ứng tăng 5,72% so với cùng kỳ năm 2023 (trong đó doanh thu bán pin thành phẩm đạt 422,36 tỷ tăng 30,56 tỷ tương ứng tăng 5,7% so với cùng kỳ năm 2023).
- **Lợi nhuận trước thuế đạt:** 73,186 tỷ đồng, tăng 9,242 tỷ đồng, tương ứng tăng 14,45% so với cùng kỳ năm 2023, tăng 5,27% so với NQ ĐHĐCĐ năm 2024, giảm 4,43% so với kế hoạch điều chỉnh.
- **Chi phí thuế TNDN phải nộp:** 14,93 tỷ đồng, tăng 2,024 tỷ đồng so với cùng kỳ năm 2023.
- **Vốn điều lệ tại ngày 31/12/2024:** 72,539 tỷ đồng không tăng, giảm so với năm 2023.
- **Vốn chủ sở hữu tại ngày 31/12/2024:** 153 tỷ đồng, tăng 7 tỷ đồng so với năm 2023 do tăng quỹ đầu tư phát triển theo NQ ĐHĐCĐ năm 2024 và biến động của lợi nhuận sau thuế chưa phân phối.
- **Thuế và các khoản phải nộp Ngân sách Nhà Nước:** 36,702 tỷ đồng tăng 2,4 tỷ đồng, tương ứng tăng 7% so với cùng kỳ năm 2023.
- **Thuế và các khoản đã nộp ngân sách Nhà nước:** 37,613 tỷ đồng tăng 5,14 tỷ đồng, tương ứng tăng 15,8% so với năm 2023.
- **Thuế và các khoản còn phải nộp Ngân sách Nhà nước:** 5 tỷ đồng.

**2. Kiểm soát việc chấp hành chế độ chính sách Nhà nước và các quy chế hoạt động của Công ty.**

- Công ty luôn chấp hành nghiêm chỉnh chế độ chính sách của Nhà nước và các quy chế hoạt động của Công ty.
- Chấp hành chế độ kế toán, ghi chép, lưu giữ sổ sách, chứng từ và lập báo cáo tài chính hàng quý, sáu tháng và năm đúng thời hạn quy định.
- Chuẩn mực và chế độ kế toán: Công ty áp dụng chế độ kế toán doanh nghiệp ban hành theo thông tư 200/2014/TT-BTC và thông tư 53/2016/TT-BTC áp dụng các chuẩn mực kế toán Việt Nam.
- Thực hiện việc kê khai các loại thuế và nộp thuế đầy đủ, đúng thời gian quy định theo pháp luật.



- Công ty luôn theo dõi, cập nhật chế độ, chính sách mới về các loại thuế, bảo hiểm... để áp dụng kịp thời.

### **3. Kiểm soát Báo cáo tài chính năm 2024.**

Báo cáo tài chính năm 2024 của Công ty đã được Công ty TNHH Kiểm toán độc lập AASC thực hiện phản ánh khách quan, trung thực, hợp lý với tình hình tài chính của Công ty.

Công ty lập và trình bày các báo cáo tài chính dựa trên nguyên tắc tuân thủ các chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập báo cáo tài chính năm 2024.

Báo cáo tài chính phản ánh đầy đủ số liệu chi tiết và tổng hợp tại thời điểm ngày 31/12/2024.

Số liệu các chỉ tiêu trình bày trong bảng Cân đối kế toán là khách quan, trung thực trên mọi khía cạnh, tổng tài sản bằng tổng nguồn vốn tại ngày kết thúc năm tài chính.

Tổng nguồn vốn là 208,399 tỷ đồng tăng 35 tỷ đồng so với cùng kỳ năm 2023 (trong đó quỹ đầu tư phát triển tăng 13,77 tỷ, lợi nhuận sau thuế chưa phân phối giảm 7,5 tỷ, nợ phải trả ngắn hạn khác tăng 18,9 tỷ, phải trả người bán tăng 5,048 tỷ và nợ ngân hàng 5 tỷ đồng).

Tổng tài sản tăng 35 tỷ (trong đó tăng nguyên giá TSCĐ trong năm 2,78 tỷ, hàng tồn kho tăng 5,5 tỷ, tiền gửi tiết kiệm tăng 13 tỷ, tiền tương đương tiền tăng 10,56 tỷ, các khoản phải thu ngắn hạn khác tăng 1,66 tỷ, chi phí xây dựng dở dang 2,7 tỷ là dây chuyền đóng gói pin R6 đang căn chỉnh và đã hoàn thành tăng TSCĐ vào quý 1/2025, dự phòng đầu tư tài chính dài hạn vào GP tăng 1,956 tỷ do hoàn nhập dự phòng, tài sản ngắn hạn khác tăng 545 triệu, khấu hao TSCĐ tăng làm giảm giá trị TSCĐ hữu hình 3,690 tỷ).

Kết quả hoạt động kinh doanh phản ánh đầy đủ, chính xác các chỉ tiêu về doanh thu, chi phí và lợi nhuận, luồng lưu chuyển tiền tệ phù hợp với chuẩn mực chế độ kế toán Việt Nam và các quy định pháp lý liên quan.

### **4. Kiểm soát việc thực hiện quy chế mua bán vật tư, tài sản.**

Công ty thành lập Hội đồng mua bán vật tư, tài sản nhằm công khai việc mua bán vật tư tài sản minh bạch, hợp lý.

Đầu năm Hội đồng mua bán vật tư phê duyệt nhà cung cấp, trên cơ sở các phòng nghiệp vụ đưa ra các tiêu chuẩn chất lượng và giá cả để hội đồng xem xét, đánh giá và ký hợp đồng với các nhà cung cấp vật tư cho năm 2024.

Sau khi xem xét danh sách các nhà cung cấp Công ty chủ yếu ký hợp đồng mua, bán vật tư với các nhà cung cấp truyền thống, đáng tin cậy, lựa chọn phương thức thanh toán, đồng tiền thanh toán hợp lý nhằm đạt hiệu quả tốt nhất.

Kết quả các loại vật tư chính, phụ mua vào sản xuất 100% đảm bảo chất lượng và giá cả hợp lý.

Định kỳ sáu tháng một lần Công ty tham gia đấu giá kèm thời theo quy định với Công ty cổ phần kim loại màu Thái Nguyên để mua kèm thời với số lượng theo

phương án sản xuất và giá cả hợp lý để chủ động sản xuất trong kỳ và gói đầu cho năm 2025.

Căn cứ vào tình hình hiện trạng của máy móc, thiết bị, phương tiện vận tải, trong năm Công ty đã đầu tư tăng tài sản cố định tổng giá trị 2,780 tỷ đồng bao gồm: Máy ép vỉ bán tự động, máy dán nhãn nhôm, máy mài và một ô tô bán tải trang bị cho Chi nhánh. Bán thanh lý một ô tô hết thời hạn sử dụng, hỏng hóc nhiều hoạt động kém hiệu quả trị giá 36,4 triệu đồng.

#### **5. Kiểm soát các loại chi phí:**

Căn cứ vào KHSXKH hàng năm Công ty lập kế hoạch chi tiết theo từng yếu tố chi phí để thực hiện.

Xây dựng định mức vật tư, đơn giá tiền lương cho từng công đoạn sản phẩm, sắp xếp lao động cho các dây chuyền từng phân xưởng, định biên lao động cho từng phòng ban, phân xưởng hợp lý.

Các loại chi phí bán hàng, chi phí QLDN và các chi phí khác bằng tiền... cũng được cụ thể hóa chi tiết.

Để đạt được kế hoạch nêu trên Công ty tổ chức các cuộc họp với cán bộ chủ chốt, tổ chức Hội nghị người Lao động nhằm triển khai mục tiêu, kế hoạch thực hiện đến từng người lao động.

##### **a) Chi phí tiền lương thực hiện trong năm.**

Tiền lương trích vào chi phí tương ứng với sản lượng hoàn thành nhập kho năm 2024 nhân với đơn giá từng loại sản phẩm.

Tổng quỹ lương thực hiện năm 2024: 45,644 tỷ đồng (bao gồm tiền lương sản xuất pin và tiền lương gia công kèm đồng xu bán cho Công ty TNHH Pin GP, tiền lương bán hành Chi nhánh...) tăng 6,47 tỷ đồng so với năm 2023.

Nguyên nhân do yếu tố tăng đơn giá tiền lương từ 01/01/2024 và sản lượng sản xuất pin tăng 20,026 triệu viên Pin các loại so với cùng kỳ và lương của Chi Nhánh TP HCM thực hiện theo quy chế mới.

Chi phí com công nghiệp được trích vào giá thành theo quy định 2,327 tỷ đồng, tổng quỹ lương và com công nghiệp 47,972 tỷ đồng.

Về thu nhập của người lao động dựa trên cơ sở nguồn tiền lương và nguồn com công nghiệp trích vào giá thành để phân phối cho NLĐ theo quy chế trả lương quy định tại hợp đồng lao động và thỏa ước lao động tập thể.

Tổng số lao động tham gia trong năm 267 người, thu nhập bình quân trả cho người lao động là 14,97 triệu đồng/người/tháng (bao gồm tiền lương và com công nghiệp), tăng 18% so với cùng kỳ năm 2023.

Số dư quỹ tiền lương tại ngày 31/12/2024 là 6,95 tỷ đồng đúng quy định được phép để lại tối đa không quá 17% tổng quỹ lương hàng năm.

##### **b) Chi phí vật liệu chính.**

Giá xuất dùng vào sản xuất sáu tháng đầu năm giảm đáng kể do giá tồn cuối năm 2023 giảm, còn sáu tháng cuối năm đa số tăng từ 1% đến 20% so với cùng kỳ năm 2023. Cụ thể kẽm thỏi tăng 20%, MnO2 thiên nhiên tăng 5,6%, Muối Axetylen tăng 7,2%, MnO2 điện giải tăng 4,2%, ZnO tăng 12,8%, nhóm đáy thiếc của pin tăng



từ 9,75% đến 12,3%, nhóm cốc than tăng tăng 5,9%, giấy tắm hồ tăng từ 1% đến 6,5% ... do giá nhập năm nay tăng so với năm 2023, đó là nguyên nhân khách quan do biến động giá cả của thị trường.

**c) Các loại vật liệu phụ.**

Giá các loại vật tư phụ tương đối ổn định, một số tăng, giảm nhẹ như nhóm nhân tốp, nhóm hộp tá, hộp tương ổn định và giảm nhẹ so với cùng kỳ năm 2023.

**d) Chi phí QLDN tăng 2,659 tỷ đồng so với cùng kỳ năm 2023 trong đó:**

Tiền thuê đất tăng 195 triệu do Nhà nước tăng giá, chi phí khác bằng tiền tăng 945 triệu đồng, chi phí dịch vụ mua ngoài tăng 105 triệu, chi phí không được giảm trừ thuế TNDN tăng 456 triệu đồng, chi phí tiếp khách tăng 15 triệu, phí giám sát 107,5 triệu, quà tặng 65 năm ngày thành lập công ty 120,45 triệu, trực chống bão Yagi và khắc phục hậu quả sau bão...716 triệu.

**E) Chi phí bán hàng tăng 1,63 tỷ đồng** so với cùng kỳ năm 2023 như hỗ trợ thị trường, xăng dầu vận tải, môi giới xuất khẩu, công tác phí, tiếp khách, và các chi phí bằng tiền khác.

**h) Chi phí tài chính giảm 1,815 tỷ** so với cùng kỳ năm 2023, chủ yếu do hoàn trích dự phòng đầu tư tài chính vào Công ty TNHH GP Việt Nam 1,956 tỷ, lãi vay ngân hàng tăng 114 triệu đồng, chênh lệch tỷ giá tăng 646 triệu đồng, chiết khấu thanh toán tăng 1,16 tỷ...

**6. Về sử dụng vốn**

Căn cứ số liệu kiểm tra kiểm soát tồn kho cuối kỳ ngày 31/12/2024 có giá trị vật tư, hàng hóa, thành phẩm, bán thành phẩm, phụ tùng... tồn kho 92,3 tỷ tăng 5,5 tỷ so với cuối năm 2023 (trong đó kể thời tồn 518 tấn với giá trị tồn 38,7 tỷ, tăng 4,34 tỷ so với cuối kỳ năm 2023) do giá tồn cuối cao hơn 20%.

MnO2 điện giải tồn tăng 28,2 tấn, muội Axetylen tồn giảm 16,3 tấn... là những vật tư dự trữ cho sản xuất gói đầu năm 2025.

Đồng xu thương phẩm tồn giảm 122,6 triệu đồng so với cuối năm 2023.

Thành phẩm tồn kho giảm 1,5 tỷ đồng, bán thành phẩm tồn ở mức hợp lý.

Vật liệu phụ tồn kho tăng 695 triệu, phụ tùng thay thế tồn kho tăng 320 triệu so với cuối năm 2023, điều này Ban Giám đốc phải xem xét lại khâu giữ trữ vốn.

Đôn đốc thu hồi công nợ các đại lý đúng quy định, nhằm tăng vòng quay vốn lưu động, bảo hiệu quả sản xuất kinh doanh.

Quản lý, sử dụng vốn hợp lý trong các khoản chi phí đã quy định, hạn chế tối đa các khoản chi phí khác bằng tiền...

Thanh toán tiền hàng cho nhà cung cấp đúng quy định ghi trong hợp đồng, không để nhà cung cấp và khách hàng chiếm vốn.

Luôn luôn cân đối các nguồn tiền chủ động điều hành SXKD, nếu có tiền nhàn rỗi đem gửi ngân hàng, kết quả trong năm phát lãi tiền gửi 2,34 tỷ đồng, giảm 40 triệu đồng so với năm 2023.

**7. Về công tác bán hàng.**

Công ty xây dựng chính sách bán hàng hợp lý, tìm mọi biện pháp hữu hiệu nhằm tăng sản lượng.

Chủ yếu giá bán cạnh tranh, chất lượng sản phẩm tốt, chi trả quyền lợi cho hệ thống đại lý hấp dẫn.

Công ty xây dựng và duy trì đội ngũ bán hàng chuyên nghiệp, cung ứng hàng đều đặn đến các đại lý, phân công cán bộ phụ trách theo từng địa bàn, không ngừng chăm lo cho hệ thống phân phối ngày càng lớn mạnh.

Thường xuyên đối chiếu công nợ với khách hàng, đơn đốc việc thanh toán tiền hàng tương đối tốt.

Số dư công nợ phải thu đến ngày 31/12/2024 là 11,4 tỷ đồng, tăng 36 triệu đồng so với cùng kỳ năm 2023.

Trong năm tổng sản lượng tiêu thụ tăng 33,7 triệu viên pin các loại, doanh thu tăng 24,74 tỷ đồng so với cùng kỳ năm 2023.

#### **8. Đối với Chi nhánh TP Hồ Chí Minh**

Chi nhánh hoạt động theo quy chế Công ty ban hành, Chi nhánh có nhiệm vụ tổ chức quản lý, triển khai các hoạt động của Chi nhánh nhằm quảng bá thương hiệu pin “Con Thỏ” và phối hợp tiêu thụ pin GP trên địa bàn TP Hồ Chí Minh và các tỉnh phía Nam.

Khảo sát và tìm kiếm khách hàng tiềm năng ở Campuchia để xuất khẩu.

Chi nhánh tự xây dựng giá bán cho từng loại sản phẩm phù hợp với thị trường, điều tiết chính sách bán hàng và đối tượng khách hàng.

Doanh thu bán hàng phải đảm bảo bù đắp toàn bộ chi phí bao gồm:

Giá vốn, chi phí bán hàng và trang trải các chi phí nhân viên, tiền thuê nhà, điện thoại, chi phí khác bằng tiền...

#### **Kết quả thực hiện năm 2024:**

Tổng số pin tiêu thụ đạt 7,151 triệu viên, tăng 101 nghìn viên, tương ứng tăng 1,4% so với cùng kỳ năm 2023 trong đó:

Sản lượng tiêu thụ pin thành phẩm nội địa 6,914 triệu viên pin các loại tăng 56 nghìn viên tương ứng tăng 1% so với cùng kỳ năm 2023.

Pin Nhập khẩu GP tiêu thụ 237 nghìn vĩ pin các loại tăng 45 nghìn vĩ pin các loại tương ứng tăng 1% so với cùng kỳ năm 2023.

Doanh thu thực hiện đạt 11,5 tỷ đồng, tăng 497 triệu đồng so với năm 2023. lợi nhuận đạt -186 triệu đồng. Nguyên nhân Chi Nhánh thực hiện quy chế mới Công ty không bao cấp các chi phí nhân viên quản lý, tiền thuê nhà, điện thoại, chi phí khác... như trước đây, sản lượng tiêu thụ không đạt so với mục tiêu đề ra.

Công nợ phải thu cuối kỳ 31/12/2024 là 735 triệu đồng, giảm 17 triệu đồng so với cùng kỳ năm 2023.

#### **9. Việc phân chia lợi nhuận.**

Căn cứ Nghị quyết đại hội đồng cổ đông thường niên, HĐQT trình Đại hội đồng cổ đông về phương án phân phối lợi nhuận và trích lập các quỹ được quy định trong Điều lệ Công ty, Đại hội đồng cổ đông tham gia thảo luận và biểu quyết thông qua để làm căn cứ thực hiện.



Căn cứ vào kết quả SXKD năm 2024 lợi nhuận trước thuế đạt được 73,185 tỷ đồng, trừ thuế TNDN 14,927 tỷ, còn lại 58,258 tỷ HĐQT sẽ trình phương án phân phối lợi nhuận tại ĐHĐCĐ thường niên năm 2025.

Căn cứ vào lãi thực tế phát sinh năm 2024, căn cứ Điều lệ Công ty, NQ ĐHĐCĐ năm 2024, HĐQT dự kiến trình ĐHĐCĐ chi cổ tức là 50% trên vốn điều lệ, đã tạm ứng 50% chi vào tháng 6/2024 và tháng 1/2025.

#### **10. Việc quản lý, điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh của HĐQT.**

Trong năm Công ty có những thuận lợi và khó khăn đan xen nhau, cụ thể:

- *Thuận lợi:* Sản phẩm Pin “Con Thỏ” có thương hiệu trên thị trường, có hệ thống Đại lý phân phối từ nhiều năm. Sản phẩm Pin “Con Thỏ” có đủ sức cạnh tranh với các loại Pin nội địa bởi yếu tố giá cả và chất lượng tốt.

- *Khó khăn:* Giá vật tư chính đầu vào tăng cao ở sáu tháng cuối năm, tỷ giá tăng dẫn đến chi phí tăng. Phải chịu sự cạnh tranh gay gắt trên thị trường với các sản phẩm cùng loại, sản phẩm pin R20 ngày càng giảm do trên thị trường xuất hiện thiết bị sạc năng lượng mặt trời thay thế.

Với những thuận lợi và khó khăn như đã nêu ở trên, HĐQT luôn luôn tìm hiểu, nắm bắt tình hình biến động kinh tế thị trường, bám sát Nghị quyết ĐHĐCĐ để triển khai thực hiện nhiệm vụ nhằm đạt kết quả cao nhất.

Chủ tịch HĐQT luôn luôn giám sát, chỉ đạo Giám đốc, Ban Giám đốc và những người quản lý khác trong điều hành nhiệm vụ kinh doanh của Công ty.

Việc quản lý, điều hành hoạt động SXKD của BGĐ luôn luôn tuân thủ quy định pháp luật, điều lệ Công ty, NQ đại hội cổ đông.

Ban giám đốc luôn chủ động điều hành Công ty trong phạm vi, quyền hạn được giao, những vấn đề vượt quá thẩm quyền đều xin ý kiến chỉ đạo của Chủ tịch HĐQT.

Dưới sự chỉ đạo của HĐQT, Ban Giám đốc tìm hiểu, nắm bắt giá cả thị trường để ký hợp đồng mua vật tư nhập khẩu, vật tư trong nước đảm bảo tiến độ sản xuất.

Các thành viên HĐQT luôn phối kết hợp với nhau để điều hành mọi hoạt động sản xuất kinh doanh đạt hiệu quả, trên nguyên tắc tuân thủ pháp luật và điều lệ Công ty.

HĐQT duy trì họp mỗi tháng một phiên nhằm đánh giá, nhận xét tình hình thực hiện nhiệm vụ của tháng trước tìm ra những tồn tại, yếu kém để khắc phục.

Ban Giám đốc thực hiện nhiệm vụ điều hành sản xuất kinh doanh cùng với tập thể cán bộ và người Lao động trong Công ty đã phấn đấu đạt và vượt các chỉ tiêu thực hiện so với năm 2023, cụ thể:

- Sản lượng sản xuất tăng 20,026 triệu viên pin các loại, tương ứng tăng 5,92% với cùng kỳ năm 2023.

- Sản lượng tiêu thụ tăng 33,7 triệu viên pin các loại tăng 10,27% so với năm 2023.

- Doanh thu tăng 24,748 tỷ đồng so với năm 2023, (nguyên nhân chủ yếu do sản lượng tiêu thụ tăng dẫn đến doanh thu bán pin tăng 30,56 tỷ đồng, tương ứng tăng 5,7% so với cùng kỳ năm 2023), còn các loại doanh thu khác giảm 5,82 tỷ đồng.

- Lợi nhuận trước thuế tăng 9,242 tỷ đồng so với cùng kỳ năm 2023, (nguyên nhân chủ yếu giá vật tư chính xuất dùng giảm, đặc biệt giá kẽm thời sáu tháng đầu năm giảm do lượng kẽm tồn kho cuối năm 2023 có giá thấp) cùng với yếu tố doanh thu bán pin tăng, ngoài ra còn có thu nhập khác như chênh lệch tỷ giá và GP hỗ trợ bán hàng.

Nhận xét: Năm 2024 dưới sự chỉ đạo sát sao của HĐQT, Ban giám đốc đã bám sát nhiệm vụ điều hành Công ty hoàn thành vượt mức tất cả các chỉ tiêu so với thực hiện năm 2023, có được kết quả như trên là sự đóng góp to lớn của lãnh đạo và tập thể người lao động trong công ty.

#### **IV. Ý kiến của các cổ đông.**

Trong năm Ban Kiểm soát không nhận được ý kiến phản ánh gì về tình hình điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.

#### **Phần thứ 2. Kế hoạch hoạt động của Ban kiểm soát năm 2025.**

Căn cứ luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17 tháng 6 năm 2020.

Căn cứ luật chứng khoán số 54/2019/QH14 ngày 16 tháng 11 năm 2019.

Căn cứ các thông tư, nghị định hướng dẫn.

Căn cứ Điều lệ Công ty, quy chế nội bộ, quy chế hoạt động của HĐQT, căn cứ Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên.

Ban kiểm soát đã xây dựng quy chế hoạt động của Ban kiểm soát mỗi năm tổ chức họp ít nhất hai lần để thực hiện nhiệm vụ xuyên suốt nhiệm kỳ.

Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát gồm 7 chương, 22 điều là căn cứ và xuyên suốt trong quá trình thực hiện nhiệm vụ của mỗi một thành viên Ban kiểm soát.

Ban kiểm soát có 3 thành viên (gồm một trưởng ban và hai thành viên).

Có sự phân công nhiệm vụ cụ thể cho từng thành viên đảm nhiệm.

Phương thức hoạt động của Ban kiểm soát làm việc theo nguyên tắc tập thể, chịu trách nhiệm cá nhân về phần việc của mình và chịu trách nhiệm kiểm tra, giám sát trước cổ đông, trước pháp luật.

Luôn luôn tuân thủ quy định pháp luật, Điều lệ Công ty, Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông, đạo đức nghề nghiệp trong việc thực hiện quyền và nghĩa vụ của mình.

Thực hiện quyền và nghĩa vụ một cách trung thực, cẩn trọng nhằm đảm bảo lợi ích hợp pháp tối đa của Công ty.

Trung thành với lợi ích của Công ty và cổ đông, không lạm dụng địa vị, chức vụ sử dụng thông tin, bí quyết, cơ hội kinh doanh của Công ty để tư lợi hoặc phục vụ lợi ích của tổ chức, cá nhân khác.

Thực hiện việc giám sát tình hình tài chính của Công ty, giám sát Hội đồng quản trị, Giám đốc, Ban điều hành trong việc quản lý và điều hành Công ty.

Kiểm tra tính hợp pháp, hợp lý, trung thực và mức độ cẩn trọng quản lý, điều hành Công ty.

Chịu trách nhiệm trước cổ đông về hoạt động Giám sát của mình.



Thẩm định các báo cáo về tình hình sản xuất kinh doanh, báo cáo tài chính hàng năm, sáu tháng và quý của Công ty, báo cáo đánh giá công tác quản lý và điều hành của Hội đồng quản trị, trình báo cáo thẩm định tại Đại hội đồng cổ đông thường niên...

Ban kiểm soát có quyền đề xuất và kiến nghị Đại hội đồng cổ đông phê duyệt tổ chức kiểm toán độc lập thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính của Công ty.

Tham gia các cuộc họp Hội đồng quản trị đầy đủ và trực tiếp đóng góp ý kiến.

*Trên đây là những nội dung, kết quả, kiểm tra, kiểm soát, Ban kiểm soát đã báo cáo trước HĐQT, Đại hội đồng cổ đông, xin cảm ơn quý các cổ đông đã lắng nghe.*

*Thay mặt BKS chúc Đại hội thành công, chúc quý vị cổ đông mạnh khỏe.*

TM. BAN KIỂM SOÁT  
TRƯỞNG BAN

Nguyễn Thị Thanh Hải



## TỜ TRÌNH

## “Về phân phối lợi nhuận năm 2024”

**Kính gửi: Đại hội Đồng cổ đông thường niên công ty cổ phần Pin Hà Nội.**

- Căn cứ Nghị quyết 01/2024/NQ-ĐHĐCĐ của Đại Hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần Pin Hà Nội ngày 29 tháng 4 năm 2024;
- Căn cứ kết quả sản xuất kinh doanh năm 2024;
- Căn cứ quy định tại điều lệ Công ty.

Hội đồng quản trị công ty trình Đại hội đồng cổ đông phương án phân phối lợi nhuận năm 2024 để Đại hội xem xét và quyết định.

**Phương án phân chia lợi nhuận năm 2024  
của công ty CP Pin Hà nội**

**I/ Phần số liệu:**

| STT | Chỉ tiêu  | Tỷ lệ         | Giá trị (đồng)         |
|-----|---|---------------|------------------------|
| 1   | <b>Vốn điều lệ (VĐL)</b>                                | <b>100%</b>   | <b>72.539.110.000</b>  |
|     | Trong đó: Vốn nhà nước                                  | 2%            | 1.445.330.000          |
|     | Vốn của cổ đông là nhà đầu tư nước ngoài                | 49%           | 35.543.330.000         |
|     | Vốn của cổ đông khác còn lại                            | 49%           | 35.550.450.000         |
| 2   | <b>Tổng doanh thu</b>                                   |               | <b>462.241.917.846</b> |
| 3   | <b>Tổng chi phí</b>                                     |               | <b>389.056.161.879</b> |
| 4   | <b>Tổng lợi nhuận (4 = 2-3)</b>                         |               | <b>73.185.755.967</b>  |
| 5   | <b>Thuế thu nhập doanh nghiệp</b>                       |               | <b>14.927.300.318</b>  |
| 6   | <b>Lợi nhuận sau thuế phân phối năm 2024 (6 = 4-5)</b>  |               | <b>58.258.455.649</b>  |
| 7   | <b>Lợi nhuận năm 2023 để lại</b>                        |               | <b>7.058.085.219</b>   |
| 8   | <b>Tổng lợi nhuận được phân phối năm 2024 (8 = 6+7)</b> | <b>100%</b>   | <b>65.316.540.868</b>  |
| 8.1 | Trích quỹ đầu tư phát triển 30% LNST năm 2024 (6)       | 26,76%        | 17.478.000.000         |
| 8.2 | Trích quỹ khen thưởng, phúc lợi                         | 2,29%         | 1.500.000.000          |
| 8.3 | <b>Chi cổ tức năm 2024 (50 % Vốn điều lệ)</b>           | <b>55,53%</b> | <b>36.269.555.000</b>  |
|     | Đã tạm ứng đợt 1 ngày 3/6/2024 (30% VĐL)                |               | 21,761,733,000         |
|     | Chi trả cổ tức đợt 2 ngày 15/1/2025 (20% VĐL)           |               | 14,507,822,000         |
| 8.4 | <b>Lợi nhuận để lại chưa phân phối (13,88% VĐL)</b>     | <b>15,42%</b> | <b>10,068,985,868</b>  |





## II/ Giải trình:

Căn cứ tổng lợi nhuận được phân phối năm 2024, HĐQT kính đề nghị Đại hội cổ đông xem xét quyết định:

1/ Chia cổ tức năm 2024 bằng tiền là **36.269.555.000** đồng tương đương 50% Vốn điều lệ.

Trong đó đã chi cụ thể như sau:

- + Tạm ứng đợt I ngày 3/6/2024 là 30%,
- + Chi trả cổ tức đợt II ngày 15/1/2025 là 20%.

2/ Trích Quỹ Đầu tư phát triển: Theo quy định tại Khoản 1 Điều 50 Điều lệ công ty: được trích không quá 30 % lợi nhuận sau thuế để phục vụ cho công tác đầu tư phát triển công ty. HĐQT đề nghị đại hội cho phép trích 30 % lợi nhuận sau thuế năm 2024 là: **17,478** tỷ đồng. Sau khi Đại hội thông qua, số dư lũy kế đạt: **67,881** tỷ đồng (tương đương 93,58 % Vốn điều lệ).

3/ Trích Quỹ khen thưởng và phúc lợi: HĐQT đề nghị đại hội cho phép trích **1,5 tỷ đồng**, tương đương 2,29 % lợi nhuận sau thuế được phân phối để thưởng động viên các CBCNV có thành tích Xuất sắc trong sản xuất kinh doanh, giải quyết các vấn đề xã hội, thăm hỏi động viên CBCNV hiện tại cũng như đã nghỉ hưu của Công ty.

4/ Lợi nhuận còn lại, đề nghị ĐH cho phép để lại chưa phân phối là: **10,068** tỷ đồng tương ứng với 13,88 % vốn điều lệ. Mục đích sử dụng: Tăng cường vốn cho hoạt động sản xuất kinh doanh và ổn định cổ tức cho các năm sau.

Trên cơ sở số liệu và giải trình nêu trên của HĐQT, đề nghị đại hội thảo luận và biểu quyết thông qua./.

### Nơi nhận:

- Các cổ đông
- HĐQT, BKS
- Lưu HC, Thư ký Cty

TM/ HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Chủ tịch



LAM HIN LAP MICHAEL

**CÔNG TY CỔ PHẦN  
PIN HÀ NỘI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số : 09 /2025/TTr-ĐHĐCĐ

Hà nội, ngày 21 tháng 03 năm 2025

**TỜ TRÌNH  
V/v: Đầu tư năm 2025**

**Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025.**

Căn cứ vào các yêu cầu chung của Luật Môi trường, Luật PCCC và nhiệm vụ kế hoạch SXKD năm 2025 cũng như các năm tiếp theo.

**Hội đồng quản trị trình Đại hội đồng cổ đông về việc đầu tư các hạng mục sau:**

**I/ Hệ thống xử lý khí thải từ lò điện nấu kẽm**

1/ Mục đích, nhu cầu đầu tư:

- Đáp ứng yêu cầu của Luật Môi trường.

2/ Công suất và công nghệ xử lý:

- Công suất: 6000 m3/ giờ
- Công nghệ xử lý khí thải: Xử lý bằng than hoạt tính để hấp phụ các chất gây ô nhiễm môi trường như hơi kẽm và hơi dầu (nếu có).
- Giá trị đầu tư dự kiến: 161.000.000 đồng (không gồm các hạng mục Công ty đang có).

3/ Tên nhà cung cấp:

- Công ty cổ phần Công nghệ xử lý nước và môi trường ETM.

**II/ Hệ thống xử lý bụi từ khu vực trộn bột cực dương**

1/ Mục đích, nhu cầu đầu tư:

- Đáp ứng yêu cầu của Luật Môi trường.

2/ Công suất và công nghệ xử lý:

- Công suất: 12000 m3/giờ -15000 m3/ giờ khí có bụi
- Công nghệ xử lý bụi: Sử dụng công nghệ Cyclone ướt, dùng nước để kết dính các hạt bụi không để bụi bay ra môi trường, đảm bảo môi trường và môi trường lao động đạt tiêu chuẩn Việt Nam.
- Giá trị đầu tư dự kiến: 618.000.000 đồng.

3/ Tên nhà cung cấp:

- Công ty cổ phần Công nghệ xử lý nước và môi trường ETM.

**III/ Các hạng mục phụ trợ khác**

1/ Các hạng mục

1.1/ Hệ thống bơm và đường ống dẫn nước thải từ trạm sản xuất nước sạch về trạm xử lý nước thải sản xuất để xử lý.

1.2/ Xây dựng điểm lấy mẫu nước xả thải để quan trắc và kiểm tra.

1.3/ Xây dựng các bể bê tông để đặt thiết bị xử lý bụi, thiết bị xử lý khí.

1.4/ Quay vách ngăn kín các khu vực nạp liệu và khu máy trộn (sàn tầng 3 và sàn tầng 2 nhà trộn bột) thành các buồng kín để hút bụi theo yêu cầu của thiết kế.





2/ Giá trị đầu tư dự kiến: 200.000.000 đồng

3/ Thực hiện: Công ty phối hợp với đội xây dựng thuê ngoài cùng làm.

#### IV/ Máy chủ Sever

1/ Mục đích và nhu cầu đầu tư: Phục vụ hoạt động của hệ thống phần mềm kế toán; Lưu trữ các dữ liệu; và kết nối mạng thông tin phục vụ công tác quản lý của Công ty thay thế cho máy chủ Sever cũ được đầu tư từ năm 2013 đã bị hỏng nhiều lần, đến nay hỏng không sửa chữa phục hồi được.

2/ Loại máy: do hãng Dell sản xuất.

3/ Giá trị đầu tư: 130.000.000 đồng.

#### V/ Xe ô tô bán tải

1/ Mục đích và nhu cầu đầu tư: Bổ sung tăng cường phục vụ công tác thị trường và bán hàng.

2/ Loại xe: Bán tải 750 kg Nhãn hiệu THACO Sản xuất và lắp ráp tại Việt nam.

3/ Giá trị đầu tư dự kiến: 375.000.000 đồng

#### VI/ Tổng giá trị đầu tư dự kiến: 1.484.000.000 đồng.

- HĐQT xin trình với Đại hội xem xét, phê duyệt và thông qua KH đầu tư với chi phí dự kiến 1,484 tỷ đồng từ nguồn vốn tự có của Công ty. Đồng thời ủy quyền cho HĐQT lựa chọn thời điểm đầu tư, đàm phán giá cũng như các vấn đề có liên quan nhằm đáp ứng yêu cầu và nhiệm vụ.

#### Nơi nhận:

- Các cổ đông
- HDT, BKS
- Lưu VP Công ty

**T/M HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**

**Chủ tịch**



**LAM HIN LAP MICHAEL**

**CÔNG TY CỔ PHẦN  
PIN HÀ NỘI**

Số: **10** /2025/TTr-DHĐCD

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Hà nội, ngày 21 tháng 3 năm 2025

### **TỜ TRÌNH**

**V/v: Miễn nhiệm và Bầu bổ sung thay thế  
thành viên Hội đồng quản trị Công ty nhiệm kỳ 2022-2027**

**Kính gửi: Đại hội Đồng cổ đông thường niên năm 2025 Công ty CP Pin Hà Nội.**

Căn cứ Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/06/2020 của Quốc hội và các văn bản hướng dẫn thi hành;

Căn cứ Luật chứng khoán số 54/2019/QH14 ngày 26/11/2019 của Quốc hội và các văn bản hướng dẫn thi hành;

Căn cứ Đơn xin từ nhiệm của Ông Phạm Văn Nghĩa ký ngày 02/02/2025;

Căn cứ khoản 1 điều 27 Điều lệ Công ty CP Pin Hà Nội quy định về số lượng thành viên HĐQT; điểm 3.3 khoản 3 điều 27 Điều lệ Công ty CP Pin Hà Nội quy định về số lượng thành viên HĐQT thường trú tại Việt Nam.

Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Pin Hà Nội trình Đại hội đồng cổ đông xem xét, thông qua việc miễn nhiệm và bầu bổ sung thay thế thành viên HĐQT nhiệm kỳ 2022-2027 như sau:

1/ Miễn nhiệm thành viên HĐQT nhiệm kỳ 2022-2027 đối với:

Ông: Phạm Văn Nghĩa – Thành viên HĐQT

2/ Bầu bổ sung thay thế thành viên HĐQT nhiệm kỳ 2022-2027 như sau:

2.1/ Số lượng: 01 (một) thành viên;

2.2/ Nhiệm kỳ của thành viên HĐQT được bầu bổ sung là thời gian còn lại của nhiệm kỳ 2022-2027;

2.3/ Tiêu chuẩn điều kiện ứng viên thành viên HĐQT Công ty: Theo quy định tại Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Công ty.

3/ Danh sách ứng viên và Lý lịch trích ngang của ứng viên được công bố trên trang Website của Công ty 10 ngày trước ngày khai mạc ĐHĐCD theo quy định.

- HĐQT kính đề nghị Đại hội xem xét, thông qua các nội dung trên.

**Nơi nhận:**

- Các cổ đông
- HĐQT, BKS
- Lưu VP Công ty



**T/M. Hội đồng quản trị  
Chủ tịch**

*Michael Lam*  
**LAM HIN LAP MICHAEL**



**CÔNG TY CỔ PHẦN  
PIN HÀ NỘI**

Số: 06 /2025/TT-ĐHĐCĐ

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Hà nội, ngày 21 tháng 3 năm 2025

**TỜ TRÌNH**

**V/v: Sửa đổi Điều lệ và Quy chế hoạt động của HĐQT,  
Quy chế nội bộ về quản trị Công ty.**

**Kính gửi: Đại hội Đồng cổ đông thường niên năm 2025 Công ty CP Pin Hà Nội.**

Căn cứ Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/06/2020 của Quốc hội và các văn bản hướng dẫn thi hành;

Căn cứ Luật chứng khoán số 54/2019/QH14 ngày 26/11/2019 của Quốc hội và các văn bản hướng dẫn thi hành;

Căn cứ Điều lệ mẫu và các Quy chế mẫu ban hành theo thông tư số 116/2020/TT-BTC ngày 31/12/2020 của Bộ Tài chính hướng dẫn một số điều về quản trị Công ty áp dụng với Công ty đại chúng.

Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Pin Hà Nội trình Đại hội đồng cổ đông xem xét, thông qua các nội dung sau:

1/ Thông qua Sửa đổi Điều lệ Công ty với những nội dung sửa đổi được nêu chi tiết tại Phụ lục đính kèm;

2/ Phê chuẩn giao cho Hội đồng quản trị chịu trách nhiệm thực hiện các nhiệm vụ sau:

2.1/ Căn cứ các nội dung sửa đổi Điều lệ được Đại hội đồng cổ đông thông qua, thực hiện soạn thảo, cập nhật, chỉnh lý, sửa đổi các nội dung của các quy định có liên quan, ... tại Điều lệ và Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị, Quy chế nội bộ về quản trị Công ty;

2.2/ Ban hành Điều lệ, Quy chế hoạt động của HĐQT, Quy chế nội bộ về quản trị Công ty.

3/ HĐQT có trách nhiệm báo cáo ĐHĐCĐ tại phiên họp thường niên gần nhất về việc thực hiện các công việc được giao nhiệm vụ nêu tại mục 2.

4/ Toàn văn Điều lệ, Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị, Quy chế nội bộ về quản trị Công ty sẽ được công bố thông tin, báo cáo cho các cổ đông, cơ quan quản lý Nhà nước theo quy định của pháp luật.

HĐQT kính đề nghị Đại hội xem xét, thông qua các nội dung trên.

Trân trọng cảm ơn ./.

**Nơi nhận:**

- Các cổ đông
- HĐQT, BKS
- Lưu VP Công ty



**T/M. Hội đồng quản trị**

**Chủ tịch**

**LAM HIN LAP MICHAEL**

**PHỤC LỤC TỜ TRÌNH SỬA ĐỔI ĐIỀU LỆ**  
(*Kèm theo Tờ trình số. 06... Ngày 21 Tháng 03 năm 2025*)

| <b>Điều, khoản</b>      | <b>Nội dung</b>  | <b>Nguyên văn Điều lệ 2021</b>  | <b>Sửa đổi</b>  | <b>Giải trình</b>  |
|-------------------------|--|---|---|--|
| <b>Điều 2, khoản 5</b>  | Tên, hình thức, trụ sở. Thời hạn hoạt động của công ty | Trừ khi chấm dứt hoạt động trước thời hạn quy định tại khoản 2 Điều 58, điều 59 hoặc gia hạn hoạt động theo quy định tại Điều 60 Điều lệ này, thời hạn hoạt động của Công ty sẽ bắt đầu từ ngày thành lập và là vô thời hạn   | Trừ khi chấm dứt hoạt động trước thời hạn quy định tại khoản <b>2 Điều 58, hoặc gia hạn hoạt động theo quy định tại Điều 59</b> Điều lệ này, thời hạn hoạt động của Công ty sẽ bắt đầu từ ngày thành lập và là vô thời hạn  | Lỗi soạn thảo, trích dẫn sai thứ tự điều khoản vận dụng  |
| <b>Điều 7</b>           | Chứng nhận có phiếu                                    | <p>1. Cổ đông của Công ty được cấp chứng nhận có phiếu tương ứng với số cổ phần và loại cổ phần sở hữu, trừ trường hợp quy định tại Khoản 7 của Điều 7.</p> <p>2. Chứng nhận có phiếu phải có dấu của Công ty và chữ ký của đại diện theo pháp luật của công ty theo các quy định tại Luật Doanh nghiệp. Cổ phiếu phải có đầy đủ các nội dung theo quy định tại khoản 1 Điều 121 Luật Doanh nghiệp.</p> <p>3. Trong thời hạn ba mươi (30) ngày kể từ ngày nộp đầy đủ hồ sơ đề nghị chuyển quyền sở hữu cổ phần theo quy định của Công ty hoặc trong thời hạn hai tháng (hoặc có thể lâu hơn theo điều khoản phát hành quy định) kể từ ngày thanh toán đầy đủ tiền mua cổ phần theo như quy định tại phương án phát hành của Công ty, người sở hữu số cổ phần sẽ được cấp chứng nhận có phiếu. Người sở hữu cổ phần không phải trả cho Công ty chi phí in chứng nhận có phiếu hoặc bất kỳ một khoản phí gì.</p> <p>4. Trường hợp chỉ chuyển nhượng một số cổ phần ghi danh trong một chứng nhận có phiếu ghi danh, chứng nhận cũ sẽ bị hủy bỏ và chứng nhận mới ghi nhận số cổ phần còn lại sẽ được cấp miễn phí.</p> <p>5. Trường hợp chứng nhận có phiếu ghi danh bị hỏng hoặc bị tẩy xóa hoặc bị đánh mất, mất cấp hoặc bị tiêu hủy, người sở hữu số cổ phần ghi danh đó có thể yêu cầu được cấp chứng nhận có phiếu mới với điều kiện phải đưa ra bằng chứng về việc sở hữu cổ phần và thanh toán mọi chi phí liên quan cho Công ty.</p> <p>6. Người sở hữu chứng nhận có phiếu phải tự chịu trách nhiệm về việc bảo quản chứng nhận và Công ty sẽ không chịu trách nhiệm trong các trường hợp chứng nhận này bị mất cắp hoặc bị sử dụng với mục đích lừa đảo.</p> <p>7. Công ty có thể phát hành cổ phần ghi danh không theo hình thức chứng nhận. Hội đồng quản trị có thể ban hành văn bản quy định cho phép các cổ phần ghi danh (theo hình thức chứng nhận hoặc không chứng nhận) được chuyển nhượng mà không bắt buộc phải có văn bản chuyển nhượng. Hội đồng quản trị có thể ban hành các quy định về chứng nhận và chuyển nhượng cổ phần theo các quy định của Luật Doanh nghiệp, pháp luật về chứng khoán, thị trường chứng khoán và Điều lệ này.</p> | <p>1. Cổ đông của Công ty được cấp chứng nhận có phiếu tương ứng với số cổ phần và loại cổ phần sở hữu.</p> <p>2. Cổ phiếu là loại chứng khoán xác nhận quyền và lợi ích hợp pháp của người sở hữu đối với một phần vốn cổ phần của tổ chức phát hành. Cổ phiếu phải có đầy đủ các nội dung theo quy định tại khoản 1 Điều 121 Luật Doanh nghiệp.</p> <p>3. Trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày nộp đầy đủ hồ sơ đề nghị chuyển quyền sở hữu cổ phần theo quy định của Công ty hoặc trong thời hạn 60 ngày kể từ ngày thanh toán đầy đủ tiền mua cổ phần theo quy định tại phương án phát hành của Công ty (hoặc thời hạn khác theo điều khoản phát hành quy định), người sở hữu số cổ phần được cấp chứng nhận có phiếu. Người sở hữu số cổ phần không phải trả cho Công ty chi phí in chứng nhận có phiếu.</p> <p>4. Trường hợp cổ phiếu bị mất, bị hư hỏng hoặc bị hủy hoại dưới hình thức khác thì cổ đông được Công ty cấp lại cổ phiếu theo đề nghị của cổ đông đó. Đề nghị của cổ đông phải bao gồm các nội dung sau đây:<br/>a) Thông tin về cổ phiếu đã bị mất, bị hư hỏng hoặc bị hủy hoại dưới hình thức khác;<br/>b) Cam kết chịu trách nhiệm về những tranh chấp phát sinh từ việc cấp lại cổ phiếu mới.</p> | Khoản 1 trích dẫn khoản 7; Khoản 4 không phù hợp với quy định của pháp luật về chuyển nhượng cổ phiếu đối với công ty niêm yết. Một số nội dung mâu thuẫn nhau như khoản 5 và khoản 6, Khoản 7 nội dung không rõ ràng. Đề nghị sử dụng nguyên văn Điều lệ mẫu theo Thông tư 116/2020/TT-BTC hướng dẫn một số điều về quản trị công ty đối với công ty đại chúng. |
| <b>Điều 14, khoản 1</b> | Đại hội đồng cổ đông                                   | Đại hội đồng cổ đông là cơ quan có thẩm quyền cao nhất của Công ty; Đại hội đồng cổ đông thường niên được tổ chức một lần. Đại hội đồng cổ đông phải họp trong thời hạn bốn tháng, kể từ ngày kết thúc năm tài chính. Hội đồng quản trị quyết định gia hạn họp Đại hội đồng cổ đông thường niên trong trường hợp cần thiết vì lợi ích công ty và cổ đông, nhưng không quá 06 tháng kể từ ngày kết thúc năm tài chính.   | Đại hội đồng cổ đông là cơ quan có thẩm quyền cao nhất của Công ty. Đại hội đồng cổ đông thường niên được tổ chức một năm một lần. Đại hội đồng cổ đông phải họp thường niên trong thời hạn bốn tháng, kể từ ngày kết thúc năm tài chính. Hội đồng quản trị quyết định gia hạn họp Đại hội đồng cổ đông thường niên trong trường hợp cần thiết vì lợi ích công ty và cổ đông, nhưng không quá 06 tháng kể từ ngày kết thúc năm tài chính. Ngoài cuộc họp thường niên, Đại hội đồng cổ đông có thể họp bất thường. <u>Địa điểm họp Đại hội đồng cổ đông được xác định là nơi chủ tọa tham dự họp và phải ở trên lãnh thổ Việt Nam.</u>   | Bổ sung địa điểm tổ chức Đại hội đồng cổ đông theo Điều lệ mẫu.  |
| <b>Điều 17 khoản 3</b>  | Thay đổi các quyền                                     | 3. Thủ tục tiến hành các cuộc họp riêng biệt như vậy được thực hiện tương tự với các quy định tại Điều 19, điều 20 và Điều 21.  | 3. Thủ tục tiến hành các cuộc họp riêng biệt như vậy được thực hiện tương tự với các quy định tại Điều 19, điều 20 và Điều 21 của Điều lệ này.  | Bổ sung cơ sở vận hành   |





| Điều:             |   | Sửa đổi  |  | Giải trình  |
|-------------------|---|--|--|---|
| Khoản             | Nội dung  | Nguyên văn Điều lệ 2021  |  | Sửa theo Điều lệ mẫu  |
| Điều 18 khoản 1   | Triều tập Đại hội....                                   | 1. Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông, hoặc Đại hội đồng cổ đông được triệu tập theo các trường hợp quy định tại Điều 14 Khoản 4 điểm b hoặc Điều 14- Khoản 4 điểm c   | 1. Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông thường niên và bất thường. Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bất thường theo các trường hợp quy định tại khoản 3 Điều 14 Điều lệ này.   | Sửa theo Điều lệ mẫu  |
| Điều 22 khoản 4   | Thẩm quyền và thể thức lấy ý kiến...                    | 4. Phiếu lấy ý kiến đã được trả lời phải có chữ ký của cổ đông là cá nhân của người đại diện theo pháp luật của cổ đông là tổ chức. Phiếu lấy ý kiến gửi về Công ty phải được đựng trong phong bì dán kín và không ai được quyền mở trước khi kiểm phiếu. Các phiếu lấy ý kiến gửi về Công ty sau thời hạn đã xác định tại nội dung phiếu lấy ý kiến hoặc đã bị mở đều không hợp lệ.   | 4. Cổ đông có thể gửi phiếu lấy ý kiến đã trả lời đến Công ty bằng hình thức gửi thư, fax hoặc thư điện tử theo quy định sau đây:<br>a) Trường hợp gửi thư, phiếu lấy ý kiến đã được trả lời phải có chữ ký của cổ đông là cá nhân, của người đại diện theo ủy quyền hoặc người đại diện theo pháp luật của cổ đông là tổ chức. Phiếu lấy ý kiến gửi về Công ty phải được đựng trong phong bì dán kín và không ai được quyền mở trước khi kiểm phiếu;<br>b) Trường hợp gửi fax hoặc thư điện tử, phiếu lấy ý kiến gửi về Công ty phải được gửi bí mật đến thời điểm kiểm phiếu;<br>c) Các phiếu lấy ý kiến gửi về Công ty sau thời hạn đã xác định tại nội dung phiếu lấy ý kiến hoặc đã bị mở trong trường hợp gửi thư và bí mật trong trường hợp gửi fax, thư điện tử là không hợp lệ. Phiếu lấy ý kiến không được gửi về được coi là phiếu không tham gia biểu quyết. | Sửa theo Điều lệ mẫu, đảm bảo quyền của Cổ đông   |
| Điều 26, khoản 7  | Bổ nhiệm thành viên HĐQT                                | 7. Hội đồng quản trị có thể bổ nhiệm thành viên Hội đồng quản trị mới để thay thế chỗ trống phát sinh và thành viên mới này phải được chấp thuận tại Đại hội đồng cổ đông ngay tiếp sau đó. Sau khi được Đại hội đồng cổ đông chấp thuận, việc bổ nhiệm thành viên mới đó sẽ được coi là có hiệu lực vào ngày được Hội đồng quản trị bổ nhiệm.   | Lược bỏ toàn bộ Khoản 7 điều 26  | Lý do: Theo luật Doanh nghiệp 2020 HĐQT không có quyền chỉ định, bổ nhiệm thành viên HĐQT. Việc bổ nhiệm, bầu thành viên HĐQT thuộc thẩm quyền Đại hội đồng cổ đông |
| Điều 26, khoản 10 | Số công ty đại chúng mà thành viên HĐQT có thể tham gia | 10. Thành viên hội đồng quản trị công ty không được đồng thời là thành viên Hội đồng quản trị tại quá 05 công ty đại chúng khác.   | Lược bỏ toàn bộ khoản 10 điều 26   | Lý do: nội dung trùng lặp với điểm c, mục 1.1 khoản 1 Điều 26   |
| Điều 31 khoản 4   | Các cuộc họp của HĐQT                                   | Các cuộc họp Hội đồng quản trị nêu tại Khoản 3 Điều 28 phải được tiến hành trong thời hạn bảy ngày làm việc sau khi có đề xuất họp. Trường hợp Chủ tịch Hội đồng quản trị không chấp thuận triệu tập họp theo đề nghị họp thì Chủ tịch phải chịu trách nhiệm về những thiệt hại xảy ra đối với Công ty; những người đề nghị tổ chức cuộc họp được đề cập đến tại Khoản 3 Điều 28 có thể tự mình triệu tập họp Hội đồng quản trị. | Các cuộc họp Hội đồng quản trị nêu tại Khoản 3 Điều này phải được tiến hành trong thời hạn bảy ngày làm việc sau khi có đề xuất họp. Trường hợp Chủ tịch Hội đồng quản trị không chấp thuận triệu tập họp theo đề nghị họp thì Chủ tịch phải chịu trách nhiệm về những thiệt hại xảy ra đối với Công ty; những người đề nghị tổ chức cuộc họp được đề cập đến tại Khoản 3 Điều này có thể tự mình triệu tập họp Hội đồng quản trị.   | Lỗi soạn thảo, trích dẫn sai thứ tự điều khoản văn dụng   |

| <b>Điều;<br/>khoản</b> |   | <b>Nguyên văn Điều lệ 2021</b>   |  | <b>Sửa đổi</b>   | <b>Giải trình</b>  |
|------------------------|---|--|--|--|--|
| Điều 31<br>khoản 7     | <b>Nội dung</b><br>Thông báo, chương trình họp HĐQT | 7. Thông báo và chương trình họp: “Thông báo họp Hội đồng quản trị phải được gửi trước cho các thành viên Hội đồng quản trị ít nhất năm ngày trước khi tổ chức họp, các thành viên Hội đồng có thể từ chối thông báo mời họp bằng văn bản và việc từ chối này có thể có hiệu lực hồi tố. Thông báo họp Hội đồng phải được làm bằng văn bản tiếng Việt và phải thông báo đầy đủ chương trình, thời gian, địa điểm họp, kèm theo những tài liệu cần thiết về những vấn đề sẽ được bàn bạc và biểu quyết tại cuộc họp Hội đồng và các phiếu bầu cho những thành viên Hội đồng không thể dự họp. |  | 7. Thông báo và chương trình họp: “Thông báo họp Hội đồng quản trị phải được gửi trước cho các thành viên Hội đồng quản trị ít nhất năm ngày trước khi tổ chức họp, các thành viên Hội đồng có thể từ chối thông báo mời họp bằng văn bản và việc từ chối này có thể có hiệu lực hồi tố. Thông báo họp Hội đồng phải được làm bằng văn bản tiếng Việt và phải thông báo đầy đủ chương trình, thời gian, địa điểm họp, kèm theo những tài liệu cần thiết về những vấn đề sẽ được bàn bạc và biểu quyết tại cuộc họp Hội đồng và các phiếu bầu cho những thành viên Hội đồng không thể dự họp. | Bổ sung yêu cầu ngôn ngữ Tiếng Anh   |
| Điều 34<br>khoản 1     | <b>Người điều hành</b>                              | 1. Người điều hành (Giám đốc điều hành, một số Phó giám đốc điều hành, một kế toán trưởng) Giám đốc điều hành và các Phó giám đốc điều hành có thể là thành viên Hội đồng quản trị, và được Hội đồng quản trị bổ nhiệm hoặc bãi miễn bằng một nghị quyết được thông qua một cách hợp thức.   |  | 1. Người điều hành gồm: Giám đốc, Phó giám đốc, kế toán trưởng và có thể là thành viên Hội đồng quản trị. Việc bổ nhiệm, miễn nhiệm các chức danh nêu trên phải được Hội đồng quản trị thông qua bằng một nghị quyết, quyết định.  | Diễn đạt lại về Người điều hành tranh trung lập nội dung.  |
| Điều 35<br>khoản 2     | <b>Thu nhập của người điều hành</b>                 | 2. Thu nhập của người điều hành và các cán bộ quản lý khác được hạch toán vào quỹ lương của công ty và thực hiện theo quy chế trả lương hằng năm của công ty do Hội nghị người lao động thông qua (hoặc giá trị tại hợp đồng lao động do HĐQT ký).<br><br>Mức lương và các khoản thù lao khác của người điều hành hằng năm phải được báo cáo với Đại hội đồng cổ đông.   |  | 2. Thu nhập của người điều hành và các cán bộ quản lý khác được hạch toán vào quỹ lương của công ty và thực hiện theo quy chế trả lương hằng năm của công ty do Hội nghị người lao động thông qua (hoặc giá trị tại hợp đồng lao động do HĐQT ký).<br><br>Mức lương và các khoản thù lao khác của người điều hành hằng năm <u>được thể hiện thành mức riêng trong báo cáo tài chính hằng năm của Công ty</u> và phải báo cáo Đại hội đồng cổ đông <u>tại cuộc họp thường niên</u> .  | Bổ sung theo Điều lệ mẫu và thực tế nội dung các báo cáo đang thực hiện  |
| Điều 36<br>khoản 1     | <b>Bổ nhiệm Giám đốc</b>                            | 1. Bổ nhiệm: Hội đồng quản trị sẽ bổ nhiệm một thành viên trong Hội đồng làm Giám đốc điều hành, hoặc thuê một người khác làm Giám đốc điều hành và sẽ ký hợp đồng quy định mức lương, thù lao, lợi ích và các điều khoản khác liên quan đến việc tuyển dụng. Thông tin về mức lương, trợ cấp, quyền lợi của Giám đốc điều hành phải được báo cáo trong Đại hội đồng cổ đông thường niên và được nêu trong báo cáo thường niên của Công ty.  |  | 1. Bổ nhiệm: Hội đồng quản trị sẽ bổ nhiệm một thành viên trong Hội đồng làm Giám đốc điều hành, hoặc thuê một người khác làm Giám đốc điều hành và sẽ ký hợp đồng quy định mức lương, thù lao, lợi ích và các điều khoản khác liên quan đến việc tuyển dụng. Thông tin về mức lương, trợ cấp, quyền lợi của Giám đốc điều hành phải được báo cáo trong Đại hội đồng cổ đông thường niên, <u>được thể hiện thành mức riêng trong báo cáo tài chính hằng năm</u> và được nêu trong báo cáo thường niên của Công ty.   | Bổ sung theo Điều lệ mẫu   |
| Điều 36<br>khoản 2     | <b>Bổ sung khái niệm Giám đốc</b>                   | Chưa có  |  | 2. Giám đốc là người điều hành công việc kinh doanh hằng ngày của Công ty, chịu sự giám sát của Hội đồng quản trị, chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị và trước pháp luật về việc thực hiện quyền, nghĩa vụ được giao.  | Bổ sung theo Điều lệ mẫu, các nội dung từ khoản 2 Tiêu chuẩn Giám đốc đến khoản 6 được tự động điều chỉnh thành khoản 3 đến khoản 7. |



| Biên:<br>khảo                        | Nội dung   | Nguyên văn Điều lệ 2021  |  | Sửa đổi   | Giữ tình  |
|--------------------------------------|--|--|--|---|---|
| Điều 40<br>Kiểm soát                 | Kiểm soát  | 1. Trưởng Ban kiểm soát do Ban kiểm soát bầu trong số các thành viên Ban kiểm soát, việc bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm theo nguyên tắc đa số. Trưởng Ban kiểm soát phải có bằng tốt nghiệp đại học trở lên thuộc một trong các chuyên ngành kinh tế, tài chính, kế toán, kiểm toán. |  | 1. Trưởng Ban kiểm soát do Ban kiểm soát bầu trong số các thành viên Ban kiểm soát, việc bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm theo nguyên tắc đa số. Ban kiểm soát phải có hơn một nửa số thành viên thường trú ở Việt Nam. Trưởng Ban kiểm soát phải có bằng tốt nghiệp đại học trở lên thuộc một trong các chuyên ngành kinh tế, tài chính, kế toán, kiểm toán, luật, quản trị kinh doanh hoặc chuyên ngành có liên quan đến hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp. | Sửa theo điều lệ mẫu  |
| Điều 46<br>trách nhiệm và bồi thường | 1. Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Giám đốc nghĩa vụ của mình phải chịu trách nhiệm về những thiệt hại do hành vi vi phạm của mình gây ra.   |  |  | 1. Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Giám đốc và người điều hành khác vi phạm nghĩa vụ, trách nhiệm trung thực và cẩn trọng, không hoàn thành nghĩa vụ của mình phải chịu trách nhiệm về những thiệt hại do hành vi vi phạm của mình gây ra.  | Sửa theo Điều lệ mẫu.   |
| Điều 57<br>Con dấu                   | 1. Hội đồng quản trị sẽ quyết định thông qua con dấu chính thức của Công ty và con dấu được làm theo quy định của pháp luật.<br>2. Hội đồng quản trị, Giám đốc điều hành sử dụng và quản lý con dấu theo quy định của pháp luật hiện hành. |  |  | 1. Dấu bao gồm dấu được làm tại cơ sở khắc dấu hoặc dấu dưới hình thức chữ ký số theo quy định của pháp luật về giao dịch điện tử.<br>2. Hội đồng quản trị quyết định loại dấu, số lượng, hình thức và nội dung dấu của Công ty, chi nhánh, văn phòng đại diện của Công ty (nếu có).<br>3. Hội đồng quản trị, Giám đốc sử dụng và quản lý dấu theo quy định của pháp luật hiện hành.  | Sửa đổi theo điều lệ mẫu và pháp luật hiện hành về chữ ký số. |

  
 H. THANH TRÌ - TAM KINH LAP MICHAEL  
 CHỦ TỊCH





**CÔNG TY CỔ PHẦN  
PIN HÀ NỘI**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 11 /2025/TTr-ĐHĐCĐ

Hà nội, ngày 21 tháng 03 năm 2025

**TỜ TRÌNH**

**V/v: Lựa chọn Công ty kiểm toán**

**Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 Công ty cổ phần  
Pin Hà Nội.**

- Căn cứ khoản 1 điều 56 Điều lệ Công ty quy định về Kiểm toán:  
“Đại hội đồng cổ đông chỉ định một công ty kiểm toán độc lập hoặc thông qua danh sách các công ty kiểm toán độc lập và ủy quyền cho Hội đồng quản trị quyết định lựa chọn một trong số các đơn vị này tiến hành kiểm toán báo cáo tài chính của Công ty cho năm tài chính tiếp theo dựa trên những điều khoản và điều kiện thỏa thuận với Hội đồng quản trị”
  - Căn cứ vào đề xuất của Ban kiểm soát, HĐQT công ty lựa chọn Công ty TNHH hăng kiểm toán AASC thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính của Công ty cho năm tài chính 2025.
  - Nếu vì một lý do nào đó Công ty TNHH hăng kiểm toán AASC không thể thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính của Công ty, HĐQT sẽ lựa chọn Công ty kiểm toán khác thay thế trên cơ sở đề xuất của Ban kiểm soát.
- HĐQT xin trình với ĐH thảo luận và biểu quyết thông qua./.

**Nơi nhận:**

- Các cổ đông
- HĐQT, BKS
- Lưu HC, Thư ký Cty

**T/M HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ  
Chủ tịch**



**Lam Hin Lap Michael**